

thi ca thế giới chọn lọc

Bạch Cư Di

thơ



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

THI CA THẾ GIỚI CHỌN LỌC

KIỀU VĂN

Tuyển giới thiệu

Thơ

BẠCH CƯ DỊ

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

LỜI NÓI ĐẦU

Bạch Cư Dị (772 - 846), một trong ba nhà thơ lớn nhất đời Đường, sống vào thời Trung Văn Đường. Khác với Lí Bạch, ông đi theo con đường “chính thông” của kẻ sĩ đương thời : con đường khoa hoạn. Và khác với Đỗ Phủ, ông đã ở trong xã hội quan liêu suốt cả cuộc đời.

Nếu Lí Bạch như một cánh đại bàng lượn bay trên dòng đời ; Đỗ Phủ như một kẻ tài hoa trần trụi, trôi giạt giữa những cơn sóng gió của dòng đời, thì Bạch Cư Dị, với một chiếc thuyền độc mộc, đã “phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang” cuộc đời ấy.

Sự góp mặt của Bạch Cư Dị đã làm cho bức chân dung của thi nhân đời Đường trở nên hoàn thiện.

Chúng ta biết rằng trong xã hội phong kiến Trung Hoa cũng như Việt Nam, nhiều trí thức - những người hiểu biết “văn chương phú lục” và đỗ đạt - đã bị cuốn hút vào guồng máy quan liêu.

Tuy nhiên, từ xã hội quan liêu ấy cũng từng sản sinh những danh nhân văn hóa cho một dân tộc và cho nhân loại.

Tuy nhiên, điều nổi bật ở Bạch Cư Dị là, tuy làm quan nhưng ông khác hẳn hầu hết những “ông quan” khác đương thời. Ông không chủ trương “vinh thân phì gia”. Trái lại ông sử dụng ngay cái địa vị và uy thế chính trị của mình để phụng sự cho những hoài bão lớn lao và cao cả của ông : phục vụ nhân dân, đất nước và nền chính trị, văn hóa Trung Hoa.

Thuở ấu thời, Bạch Cư Dị từng nếm cảnh nghèo khổ, từng thấm thía những nỗi cực nhục, cơ hàn của dân nghèo. Vì vậy, ông nung nấu hoài bão cứu dân thoát khỏi vòng đau khổ. Ông đã dũng cảm hành động. Ông ra sức thuyết phục nhà vua biết thương dân, “khoan” cho dân. Ông đấu tranh với bọn đại quý tộc, viết sách vạch rõ nguyên nhân khiến nhân dân điêu đứng : đó chính là cuộc sống xa hoa, “ăn trên ngồi trốc” của bọn quan lại. Ông tố cáo chế độ thuế khóa nặng nề và những hành vi “ăn cướp giữa ban ngày” làm bần cùng hóa nhân dân. Có thể nói Bạch Cư Dị, nhất là khi còn trẻ, mang một bầu nhiệt huyết sục sôi, đã mạnh mẽ đấu tranh, bênh vực quyền sống vốn nhỏ nhoi và mỏng manh của nhân dân bị áp bức.

Đó chính là cội nguồn của tinh thần nhân đạo chứa chan được toát ra qua rất nhiều bài thơ của ông, nhất là những bài thơ hiện thực và “phúng dụ”.

Rốt cuộc bầu nhiệt huyết của ông cũng đã phải trả giá. Nhà vua và giới đại quý tộc không thích những chính kiến của ông mưu lợi cho dân nhưng lại gây thiệt hại cho họ. Ông bị giáng chức làm tư mã ở Giang Châu...

Đó chính là bi kịch của một con người đơn độc nhưng đầy lương tri và lương tâm, trong một xã hội mà uy quyền chứ không phải lương tri giữ vai trò chủ đạo. Sau trận “phản đòn” này, dường như Bạch Cư Dị thấm thía ý nghĩa của câu chuyện “chim tinh vệ lập biển”. Tâm hồn ông trở nên u trầm. Thơ ông cũng vậy, trở nên lắng đọng với nhiều màu sắc sâu muợn, thiết tha, và chuyển hướng sang thơ trữ tình, lãng mạn. Mảng thơ này được ông gọi là thơ “cảm thương” và “nhàn thích”.

Chính ở mảng thơ này, ông bộc lộ một tài năng lớn. Một đặc tính khá nổi bật ở Bạch Cư Dị là tính chất “nghệ sĩ” rất mực hồn nhiên, rất mực nhạy cảm. Bạch Cư Dị là một trong những người đầu tiên muốn vứt bỏ những lễ nghi phiền toái của xã hội phong kiến để được sống thật với trái tim mình và trái tim người. Hai câu thơ kết của kiệt tác “Tì

Bà Hành” đã nói rõ điều đó:

Lê ai chan chứa hơn người ?

Giang Châu tư mã đượm mùi áo xanh...

Chúng ta thấy ông quan Bạch Cư Dị đã biến mất, để hiện nguyên hình một chàng nghệ sĩ kiểu Tư Mã Tương Như !

Thơ trữ tình lãng mạn của Bạch Cư Dị, theo chúng tôi, đi sâu hơn thơ Lí Bạch và Đỗ Phủ trong việc miêu tả thế giới nội tâm của con người. Tâm hồn của những người đàn bà như người kĩ nữ (Tì Bà Hành) hay Dương Quý Phi (Trường Hận Ca) đã được phơi bày với tất cả chiều sâu và cả cá tính.

Ngoài khối lượng tác phẩm thơ đồ sộ (tới gần 3000 bài) để lại cho đời, Bạch Cư Dị còn có những đóng góp quan trọng khác cho nền văn học Trung Hoa. Chính ông là người đã tổng kết những tinh hoa thơ ca từ Kinh Thi trở đi. Và cũng chính ông là người đặt nền móng lí luận cho phong trào Tân Nhạc Phủ đời Trung Văn Đường. Ông đã vạch ra căn bệnh cố hữu của thơ ca phong kiến quý tộc : đó là sự vô bổ của thứ thơ chỉ có “mây gió trăng hoa tuyết núi sông”. Ông xác định nhiệm vụ của thơ ca chân chính là phải được viết ra vì thời thế,

vì sự thực.

Tóm lại, với tài thơ được mọi thời đại công nhận, Bạch Cư Dị, một con người có hoài bão cao cả, có lòng nhân ái bao la, có trái tim nghệ sĩ rất mực nhạy cảm, đã cống hiến cho đời một gia tài thơ vô cùng phong phú. Cả hai mảng thơ “hiện thực” và “trữ tình lãng mạn” của ông đều đạt tới đỉnh cao, khiến ông trở thành bậc thầy thi ca không những của các thế hệ nhà thơ Trung Hoa mà còn của nhiều nhà thơ khác ở Việt Nam và thế giới.

KIỀU VĂN

Ti Bà Hành

Bến Tầm Dương canh khuya đưa khách,
 Quanh hơi thu, lau lách đều hiu.
 Người xuống ngựa, khách dùng chèo,
 Chén quỳnh mong cạn, nhớ chiều trúc ti.
 Say những luống ngại khi chia rẽ,
 Nước mênh mông đượm vẻ gương trong.
 Đàn ai nghe vắng bên sông
 Chủ khuây khỏa lại, khách dùng dằng xuôi.
 Tìm tiếng sẽ hỏi ai đàn tá ?
 Dừng dây tơ nắn ná làm thình.
 Dời thuyền ghé lại thăm tình
 Chong đèn, thêm rượu, còn dành tiệc vui.
 Mời mọc mãi, thấy người bỏ ngõ,
 Tay ôm đàn che nửa mặt hoa.
 Vãn đàn mấy tiếng dạo qua,
 Dẫu chưa nên khúc, tình đà thoảng hay.
 Nghe náo nuốt mấy dây buồn bực,
 Đường than niềm tẩm tức bấy lâu ;
 Mây chau, tay gảy khúc sầu
 Giải bày hết nỗi trước sau muôn vàn.

Ngón buông bắt khoan khoan diu dặt,
 Trước Nghê Thường, sau thoát Lục Yêu
 Dây to nhường đồ mưa rào
 Nỉ non dây nhỏ khác nào chuyện riêng.
 Tiếng cao thấp lựa chen lẫn gảy,
 Mâm ngọc đầu bông nảy hạt châu.
 Trong hoa, oanh riu rít nhau,
 Nước tuôn róc rách chảy mau xuống ghềnh.
 Nước suối lạnh, dây mảnh ngừng đứt,
 Ngừng đứt nên phút bật tiếng tơ ;
 Ôm sâu mang giận ngẩn ngơ,
 Tiếng tơ lặng ngắt bây giờ càng hay.
 Bình bạc vỡ tuôn đầy dòng nước,
 Ngựa sắt giông, xô xát tiếng đao,
 Cung đàn trợn khúc thanh tao,
 Tiếng buông xé lựa, lựa vào bốn dây.
 Thuyền mây lá đông tây lặng ngắt
 Một vầng trăng trong vắt lòng sông ;
 Ngâm ngùi đàn bát xếp xong,
 Áo xiêm khép nép hầu mong giải lời.
 Rằng : “xưa vốn là người kẻ chợ
 Cồn Hà Mô trú ở lân la ;
 Học đàn từ thuở mười ba,
 Giáo phường đệ nhất chi đà chép tên.



Gã Thiện Tài sợ phen dùng khúc,
 Á Thu Nương ghen lúc điêm tô :
 Ngũ Lãng, chàng trẻ ganh đua
 Biết bao the thắm chuốc mua tiếng đàn.
 Vành lược bạc gây tan nhịp gõ
 Bức quần hồng hoen ố rượu rơi ;
 Năm năm lần lửa vui cười,
 Mãi trắng hoa chẳng đoái hoài xuân thu.
 Buồn em thấy, lại lo đi thác,
 Sầu hôm mai đổi khác hình dung ;
 Cửa ngoài xe ngựa vắng không,
 Thân già mới kết duyên cùng khách thương.
 Khách trọng lợi, khinh đường li cách
 Mãi buồn chề sớm tiếc nguồn khơi ;
 Thuyền không đậu bến, mặc ai.
 Quanh thuyền trắng dãi, nước trôi lạnh lùng.
 Đêm khuya sức nhớ vòng tuổi trẻ,
 Chợt mơ màng dòng lệ đỏ hoen..."
 Nghe đàn, ta đã trạnh buồn,
 Lại rầu nghe nổi nỉ non mấy lời...
 "Cùng một lứa bên trời lận đận,
 Gặp gỡ nhau, lợ sẵn quen nhau ?
 Từ xa kinh nguyệt bấy lâu
 Tầm Dương đất trích, gói sầu hôm mai

Chốn cùng tịch lấy ai vui thích ?
 Tai chẳng nghe đàn địch cả năm.
 Sông Bồn gấn chốn cát lằm,
 Lau vàng trúc võ, âm thầm quanh hiên
 Tiếng chi đó nghe liền sớm tối ?
 Cuộc kêu sầu, vượn hót véo von ;
 Hoa xuân nở, nguyệt thu tròn
 Lăn lăn tay chuốc chén son ngập ngừng.
 Há chẳng có ca rừng, địch nội ?
 Giọng líu lo buồn nổi khó nghe ;
 Tì bà nghe dạo canh khuya
 Đường như tiên nhạc gấn kề bên tai !
 Hãy ngồi lại gảy chơi khúc nữa
 Sẽ vì nàng soạn sửa bài ca !”

Đứng lâu đường cảm lời ta
 Lại ngồi lựa phím đàn đà kíp dây.
 Nghe nảo nuốt khác tay đàn trước,
 Khấp tiệp hoa suốt muốt lệ rơi...
 Lệ ai chan chứa hơn người ?
 Giang Châu tư mã (1) đượm mùi áo xanh.

(PHAN HUY VỊNH)

(1) Túc Bạch Cư Dị, tác giả bài thơ này.

Nguyễn văn**Tì Bà Hành**

Tâm Dương giang đầu dạ tổng khách,
 Phong diệp địch hoa thu sắt sắt.
 Chủ nhân há mã khách tại thuyền,
 Cử tửu dục ẩm vô quản huyền.
 Túy bất thành hoan, phẩm tương biệt,
 Biệt thời mang mang giang tẩm nguyệt.
 Hốt vấn thủy thượng tì bà thanh,
 chủ nhân vong qui khách bất phát.
 Tâm thanh âm vấn đàn giả thủy ?
 Tì bà thanh đình dục ngữ tri
 Di thuyền tương cận yêu tương kiến,
 Thiêm tửu hồi đăng trung khai yến.
 Thiên hô vạn hoán thủy xuất lai,
 Do bảo tì bà bán già diện.
 Chuyển trục bát huyền tam lưỡng thanh,
 Vị thành khúc điệu, tiên hữu tình.
 Huyền huyền yếm ước, thanh thanh tứ,
 Tự tổ bình sinh bất đắc chi.
 Đê mi tín thủ tục tục đàn,
 Thuyết tận tâm trung vô hạn sự.

Khinh lung mạn nhiên mặt phục khiêu;
 Sơ vi “Nghê thường”, hậu “Lục yêu”.
 Đại huyền tao tao như cấp vũ,
 Tiểu huyền thiết thiết như tư ngữ.
 Tao tao thiết thiết thác tạp đàn,
 Đại châu tiểu châu lạc ngọc bàn.
 Gian quan oanh ngữ hoa đề hoạt,
 U yết tuyên lưu thủy há than.
 Thủy tuyên lãnh sáp huyền ngưng tuyết,
 Ngưng tuyết bất thông thanh tam yết.
 Biệt hữu u tình ám hận sinh,
 Thử thời vô thanh thắng hữu thanh.
 Ngân bình sạ phá thủy tương bình,
 Thiết kị đột xuất đao thương minh.
 Khúc chung thu bát đương tâm hoạch,
 Tứ huyền nhất thanh như liệt bạch.
 Đông thuyền tây phảng tiếu vô ngôn,
 Duy kiến giang tâm thu nguyệt bạch.

Trầm ngâm phóng bát sáp huyền trung.
 Chính đốn y thường khởi liễm dung.
 Tự ngôn : “bản thị kinh thành nữ,
 “Gia tại Hà Mô lãng hạ trú.
 “Thập tam học đắc từ bà thành,
 “Danh thuộc giáo phường đệ nhất bộ.

“Khúc bãi tăng giao Thiện Tài phục,
 “Trang thành mỗi bị Thu Nương đổ
 “Ngũ Lăng niên thiếu tranh triền đầu,
 “Nhất khúc hồng tiêu bất tri số.
 “Điện đầu ngân tì kích tiết toái,
 “Huyết sắc la quần phiên tử ô.
 “Kim niên hoan tiêu phục minh niên.
 “Thu nguyệt xuân phong đẳng nhàn độ.
 “Đệ tâu tông quân, a di tử,
 “Một khứ, triều lai nhan sắc cố,
 “Môn tiền lãnh lạc xa mã hi,
 “Lão đại giá tác thương nhân phụ,
 “Thương nhân trọng lợi, khinh biệt li,
 “Tiền nguyệt Phù Lương mãi trà khứ?
 “Khứ lại giang khẩu thủ không thuyền,
 “Nhiều thuyền nguyệt mình, giang thủy hàn,
 “Dạ thâm hốt mộng thiếu niên sự,
 “Mộng đề trang lệ hồng lan can”.

Ngã văn tì bà dĩ thán tức,
 Hựu văn thử ngữ trung tức tức.
 Đồng thị thiên nhai luân lạc nhân,
 Tương phùng hà tất tăng tương thức

“Ngã tòng khứ niên từ đế kinh,
 “Trích cư ngoạ bệnh Tầm Dương thành.
 “Tầm Dương địa tịch vô âm nhạc,
 “Chung tuế bất văn ti trúc thanh.
 “Trú cận Bồn Giang địa đê thấp,
 “Hoàng lô khô trúc nhiều trạch sinh.
 “Kì gian đán mộ văn hà vật,
 “Đồ quyên đề huyết viên ai minh.
 “Xuân giang hoa triều thu nguyệt dạ,
 “Vãng vãng thủ tử hoàn độc khuynh.
 “Khởi vô sơn ca dữ thôn địch,
 “Âu á trào triết nan vi thỉnh
 “Kim dạ văn quân Tì bà ngữ,
 Như thánh tiên nhạc nhĩ tam minh.
 Mạc từ cánh tọa đàn nhất khúc,
 “Vị quân phiên tác tì bà hành”.
 Cảm ngã thử ngôn lương cử lập,
 Khước tọa xúc huyền huyền chuyển cấp.
 Thê thê bất tự hương tiền thanh,
 Mãn tọa trùng văn giai yếm khắp.
 Tọa trung khắp hạ thùi tối đa ?
 Giang Châu tư mã thanh sam thấp !

Bạn lại thăm đêm

*Thềm cao gió mát chiếu đan
Chén soi bóng nguyệt bàn hoàn dưới thông.
Lòng riêng đương thú với lòng
Lại đâu người cũ lạ lòng đến thăm...*

(TẢN ĐÁ)

Nguyễn văn :

Hữu nhân dạ phỏng

*Thiền gian thanh phong đạm
Tùng gian minh nguyệt bôi.
U ý chinh như thử
Huống nãi cố nhân lai !*

Đêm đông nghe tiếng trùng

*Tiếng trùng, đông nã hơn thu,
Người ngáy thơ mấy nghe ru cũng sâu !
Ta già, nghe chẳng sao đâu,
Tuổi xanh nghe, khéo bạc đầu như chơi !*

(HOÀNG TẠO)

Nguyễn Văn :

Đông dạ vắng trùng

*Trùng thanh đông tứ khố ư thu,
Bất giải sâu nhân văn diệt sâu !
Ngã thị lão ông thỉnh bất úy
Thiếu niên mạc thánh, bạch quân đầu !*

Núi thu

Ôm lâu, nằm mãi buồn sao !
 Sáng nay ta mới lên cao hỏi mòng.
 Mùa thu mây núi lạnh lùng
 Vỡ vàng nét mặt ư cùng ta đây.
 Nằm gối đá, đi vịn dây
 Dây xanh đá trắng đẹp thay cảnh tình !
 Thú vui trong dạ một mình
 Thân này quên tưởng cái hình về đâu.
 Người ta sống có bao lâu
 Ở trong trời đất cùng nhau tạm thời.
 Mối lo mang lấy nghìn đời
 Một ngày chẳng được hơi rồi tấm thân.
 Bao giờ rũ sạch bụi trần
 Lại đây đóng cửa vui phần núi non.

(TẢN ĐÀ).

Nguyên văn :

Thu sơn

Cử bệnh khoáng tâm thường,
Kim triều nhất đẳng sơn.
Sơn thu vân vật lãnh,
Xứng ngã thanh luy nhan.
Bạch thạch ngọa khả chẩm,
Thanh la hành khả phan.
Ý trung như hữu đắc,
Tận nhật bất dục hoàn.
Nhân sinh vô kỉ hà,
Như kí thiên địa gian.
Tâm hữu thiên tải ưu,
Thân vô nhất nhật nhàn.
Hà thời giải trần vãng,
Thử địa lai yểm quan.

Mưa đêm

*Dế giun rên mỗi lại ngừng,
Đèn tàn muốn tắt lại bùng sáng ra.
Cách song đêm, biết mưa sa,
Tiếng nghe lộp độp chẳng là tàu tiêu ?*

(Tản Đà)

Nguyễn văn

Dạ vũ

*Tảo cùng đề phục yết
Tàn đảng diệt hựu minh.
Cách song tri dạ vũ
Ba tiêu tiên hữu thanh.*

***Trên tiệc rượu
ngày trùng dương vịnh
hoa cúc trắng***

*Đây vườn cúc nở vàng như nghệ,
Một khóm kia kìa hoa trắng tinh.
Chẳng khác sớm nay trên tiệc rượu,
Mái đầu bạc phối giữa đầu xanh !*

(Hoàng Tào)

Nguyễn văn

***Trùng dương tịch thượng
phủ Bạch cúc***

*Mãn viên hoa cúc uất kim hoàng,
Trung hữu cô tùng sắc tự sương.
Hoàn tự kim triêu ca tửu tịch,
Bạch đầu ông nhập thiếu niên trường.*

Trên ao

*Cô em bơi chiếc thuyền con,
Bẻ hoa sen trắng lon xon trốn về
Ngây thơ chẳng biết giấu che,
Mặt bèo còn rẽ lối đi rành rành.*

(Trần Trọng Kim)

Nguyễn văn

Trì thượng

*Tiểu oa sanh tiêu đỉnh
Thâu thái bạch liên hồi.
Bất giải tàng tung tích
Phù bình nhất đạo khai.*

Ngủ đổ dưới núi

*Một mình tới ngủ non xanh,
Lặng êm dưới bóng trắng thanh bước nhìn.
Suối đầu cối nước liên bên,
Chày đâm vân mẫu (1) kìn kìn tiếng đêm.*

(Tản Đà)

Nguyên văn

Sơn hạ túc

*Độc chí sơn hạ túc
Tĩnh hướng nguyệt trung hành
Hà xứ thủy biên đôi,
Dạ thung vân mẫu thanh.*

(1) đá vân mẫu, dùng làm cối.

Trường hận ca ⁽¹⁾

Đức vua Hán mến người khuynh quốc,
 Trải bao năm tìm chuốc, công tai !
 Nhà Dương có gái mới choai,
 Buồng xuân khóa kín chưa ai bạn cùng.
 Lạ gì của tuyết đông ngọc đức,
 Chôn ngai vàng phút chốc ngời bên.
 Một cười trăm vẻ thiên nhiên,
 Sáu cung, nhan sắc thua hờn phấn son.
 Trời xuân lạnh, suối tuôn mạch ấm,
 Da mỡ đông kì tắm ao Hoa.
 Vua yêu bạn ấy mới là,
 Con hầu nâng dậy coi đà mệt thay !
 Vàng nhẹ bước lung lay tóc mái,
 Màn phù dung êm ái đêm xuân.
 Đêm xuân vẫn vùn có ngàn,
 Ngai rồng từ đấy, chậm phần vua ra.

Suốt ngày tháng tiệc hoa vui mãi,
 Đêm xuân tàn, xuân lại còn đêm.
 Ba nghìn xinh đẹp chị em (2)
 Ba nghìn yêu quý chất nôm một mình.
 Nhà vàng đúc, đêm thanh ôm ấp,
 Lầu ngọc cao say ấp màu xuân.
 Anh em sướng đủ mọi phần,
 Mà cho thiên hạ có lần rẽ trai.
 Vẳng tiên nhạc khắp nơi nghe biết,
 Làn gió đưa cao tít Li Cung.
 Suốt ngày múa hát thung dung,
 Tiếng tơ tiếng trúc say lòng quân vương.
 Âm tiếng trống Ngự Dương kéo đến (3)
 Khúc nghệ thường tan biến như không.
 Chín lần thành khuyết bụi tung,
 Nghìn xe muôn ngựa qua vùng tây nam.
 Đi lại đúng hơn trăm dặm đất,
 Cờ thúy hoa bóng phát lung lay.
 Sáu quân dùng dằng làm rầy (4)
 Mà ngai trước ngựa lúc này thương ôi !
 Ai người nhặt thoa rơi bỏ đất ?
 Ôi Thúy Kiều ngọc nát vàng phai (5)
 Quân vương bùng mắt cho rồi,
 Quay đầu trông lại, máu trôi lệ giàn.

Gió tung bụi mê man tản mát
 Đường thang mây Kiếm Các lần đi
 Vắng tanh dưới núi Nga Mi
 Mặt trời nhạt thếch, tình ki buồn tênh !
 Đất Ba Thục non xanh nước biếc
 Lòng vua cha thương tiếc hôm mai.
 Thấy trăng luống những đau người
 Đêm mưa đứt ruột, canh dài tiếng chuông.
 Phút trời đất quay cuồng vận số,
 Bánh xe rồng đến chỗ ngày xưa.
 Đất bùn chỗ chết còn trơ
 Thấy đâu mặt ngọc ! Bây giờ Mã Ngôi !
 Đàm vạt áo vua tôi giọt lệ,
 Gióng dây cương, ngựa tể về đông
 Cảnh xưa dương liễu phù dung
 Vị Uổng, Thái Dịch, hồ cung vện mười.
 Phù dung đó, mặt ai đâu tá ?
 Mây liễu đâu cho lá còn như...
 Càng trông hoa, liễu năm xưa,
 Càng xui nước mắt như mưa ướt đầm.
 Xuân đào lí gió đêm huê nở
 Thu khi mưa rụng lá ngô đồng
 Kia Nam Uyên, nọ Tây Cung
 Đây thêm ai quét lá hồng thu rơi ?

Vườn lê cũ, những ai con hát ?
 Mái tóc coi trắng phớt lạ lòng.
 Những ai coi giữ tiêu phòng ?
 Mây xanh thuở ấy, nay cùng già nhẵn.
 Trước cung điện nhìn sân đêm tối
 Đom đóm bay gọi mối u sầu
 Ngọn đèn khêu đã cạn dầu
 Khó thay giấc ngủ, dễ hầu ngủ xong ?
 Tiếng canh tới từng từng điểm trống
 Năm canh dài chẳng giống đêm xưa
 Sông Ngân lấp lánh sao thưa
 Trời như muôn sáng, sao chưa sáng trời !
 Trên mái ngói sương rơi ướt lạnh
 Trong chăn nằm bên cạnh nào ai ?
 Cách năm, sông thác đôi nơi
 Thấy đâu hồn phách vãng lai giấc nồng ?
 Khách đạo sĩ Lâm Cùng có gã
 Chơi Hồng Đồ phép lạ thần thông.
 Xót vì vua chúa nhớ nhung
 Mới sai phương sĩ hết lòng ra tay.
 Cưỡi luồng gió như bay như biển,
 Trên trời xanh, dưới đến đất đen
 Hai nơi bích lạc, hoàng tuyền
 Dưới trên tìm khắp mơ huyền thấy chi ?

Sức nghe nói tìm đi mé bể
 Có non tiên ngoài phía hư không.
 Rõ ràng cung điện linh lung
 Xa trông năm sắc mây lồng đẹp sao !
 Trong tha thuật biết bao tiên tử.
 Một nàng tiên tên chữ Ngọc Chân,
 Mặt hoa da tuyết trắng ngần
 Dáng như người ấy có phần phải chăng ? (6)
 Mái tây gõ cửa vàng then ngọc
 Cây đưa tin Tiểu Ngọc, Song Thành
 Nghe tin sứ giả Hán đình
 Cửu hoa trong trướng giật mình giấc mơ.
 Cầm áo dậy, thần thơ buồn bực,
 Mở rèm châu bình bạc lần ra.
 Bâng khuâng nửa mái mây tà
 Thêm cao xuống chiếc mũ hoa lệch đầu.
 Phối tay áo bay màu ngọn gió
 Giống Nghê thường khúc múa năm xưa.
 Lệ dàn mặt ngọc lưa thưa
 Cành lê hoa trĩu hạt mưa xuân đầm.
 Ngừng nước mắt âm thầm buồn bã
 Đội ơn lòng, xin tạ quân vương.
 Từ ngày cách trở đôi phương,
 Vắng tanh tám tiếng, mơ màng hình dong.

Nơi đế điện dứt vòng ân ái,
 Chốn tiên cung thư thái tháng ngày.
 Cõi trần ngoảnh lại mà hay,
 Trùng An chẳng thấy, thấy đầy bụi nhơ !
 Lấy chi tỏ tình xưa thắm thú ?
 Gửi cành hoa vật cũ cầm xuôi
 Thoa vàng hộp khảm phân đôi.
 Nửa xin để lại, nửa thời đem đi.
 Chỉ xin nguyên lòng ghi dạ tạc
 Tựa thoa vàng bền chắc không phai,
 Thời cho cách trở đôi nơi
 Nhân gian rồi với trên trời gặp nhau.
 Ân cần dặn mấy câu lâm biệt
 Lời thề xưa lòng biết với lòng
 Là đêm trùng thất ngôi chung
 Trường sinh, sẵn điện vắng không bóng người.
 Xin kêt nguyên chim trời liền cánh
 Xin làm cây cành nhánh liền nhau.
 Thắm chi trời đất dài lâu
 Giận này dằng dặc để hâu có nguôi...

(Tản Đà)

(1) Viết về mối tình của Đường Minh Hoàng với Dương Quý Phi.

(2) Cung nữ.

(3) Chợt có loạn lạc.

(4) Quân sĩ phản đối vua quá say mê Quý Phi, không chịu đi nữa.

(5) Vua buộc phải cho giết Quý Phi.

(6) Truyền thuyết : Quý Phi chết hóa thành nàng tiên Ngọc Chân ở đảo ngoài bể.

Nguyễn văn

Trường hận ca

Hán hoàng trọng sắc tư khuynh quốc,
 Ngự vũ đa niên cầu bất đắc.
 Dương gia hữu nữ sơ trưởng thành,
 Dưỡng tại thâm khuê nhân vị thức.
 Thiên sinh lệ chất nan tự khí,
 Nhất triều tuyên tại quân vương trắc.
 Hối đầu nhất tiểu bách mị sinh,
 Lục cung phấn đại vô nhan sắc.
 Xiên hàn tứ dục Hoa Thanh trì,
 Ôn tuyên thủy hoạt tẩy ngưng chi.

Thị nhi phù khởi kiều vô lực,
 Thủy thị tân thừa ân trạch thì,
 Vân mấn hoa nhan kim bộ đao,
 Phù dung trưởng noãn độ xuân tiêu.
 Xuân tiêu khô đoản nhật cao khởi,
 Tòng thử quân vương bất tảo triều.
 Thừa hoan thị yến vô nhàn hạ,
 Xuân tòng xuân du dạ chuyên dạ.
 Hậu cung giai lệ tam thiên nhân,
 Tam thiên sủng ái tại nhất thân.
 Kim ốc trang thành kiều thị dạ.
 Ngọc lâu yên bãi túy hòa xuân.
 Tỉ muội, đệ huynh giai liệt thổ,
 Khả liên quang thái sinh môn hộ.
 Toại linh thiên hạ phụ mẫu tâm,
 Bất trọng sinh nam trọng sinh nữ.
 Li Cung cao xứ nhập thanh vân,
 Tiên nhạc phong phiêu xứ xứ văn.
 Hoãn ca mạn vũ ngưng ti trúc,
 Tân nhật quân vương khan bất túc.
 Ngư-Dương bề cổ động địa lai,
 Kinh phá Nghê thường vũ y khúc !
 Cửu trùng thành khuyết yên trần sinh,
 Thiên thặng vạn kị tây nam hành.

Thúy hoa dao dao hành phục chi,
 Tây xuất đô môn bách dư lí.
 Lục quân bất phát vô nại hà,
 Uyên chuyển nga mi mã tiền tử.
 Hoa điền ủy địa vô nhân thu,
 Thúy kiều, kim tước, ngọc tao đầu.
 Quân vương yểm diện cứu bất đắc,
 Hồi khan huyết lệ tương hòa lưu.
 Hoàng ai tản mạn phong tiêu tác.
 Vân sạm oanh vu đăng Kiếm-các.
 Nga-mi sơn hạ thiếu nhân hành,
 Tinh kì vô quang nhật sắc bạc.
 Thục giang thủy bích Thục sơn thanh,
 Thánh chủ triều triều mộ mộ tình.
 Hành cung kiến nguyệt thương tâm sắc.
 Dạ vũ văn linh trường đoạn thanh.
 Thiên tuyên địa chuyển hồi long ngư,
 Đáo thử trừ trừ bất năng khứ.
 Mã Ngôi pha hạ nê thô trung,
 Bất kiến ngạc nhan không tử xứ.
 Quân thần tương cố tận triêm y,
 Đông vọng đô môn tín mã qui.
 Quý lai trì uyển giai y cựu,
 Thái Dịch phù dung Vị Ương liễu ;

Phù dung như điện liễu như mù,
 Đối thử như hà bất lệ thù !
 Xuân phong đào lí hoa khai nhật,
 Thu vũ ngô đồng điệp lạc thì.
 Tây cung nam nội đa thu thảo,
 Lạc điệp mãn giai hồng bất tảo.
 Lê viên đệ tử bạch phát tân,
 Tiêu phòng a giám thanh nga lão.
 Tịch điện huỳnh phi tứ tiểu nhiên,
 Cô đẳng khiêu tận vị thành miên.
 Trì trì chung cổ sơ trường dạ,
 Cảnh cảnh tình hà dục thụ thiên.
 Uyên ương ngổa lãnh sương hoa trọng,
 Phí thúy khâm hàn thù dĩ cộ ?
 Du du sinh tử biệt kinh niên,
 Hồn phách bất tăng lai nhập mộng.
 Lâm Cùng đạo sĩ Hồng Đô khách,
 Năng dĩ tình thành trí hồn phách.
 Vị cảm quân vương triển chuyển tư,
 Toại giao phương sĩ ân cần mịch.
 Bài không ngư khí bồn như điện,
 Thăng thiên nhập địa cầu chi biến.
 Thượng cùng bích lạc hạ hoàng tuyền.
 Lương xử mang mang giai bất kiến.

Hốt văn hải thượng hữu tiên sơn.
 Sơn tại hư vô phiêu diêu gian,
 Lâu các linh lung ngũ vân khởi.
 Kỳ trung xước ước đa tiên tử.
 Trung hữu nhất nhân tự Ngọc Chân,
 Tuyệt phu hoa mạo sâm si thị.
 Kim nguyệt tây sương khấu ngọc quynh,
 Chuyển giao Tiểu Ngọc báo Song Thành.
 Văn đạo Hán gia thiên tử sứ,
 Cửu hoa trưởng lí mộng hồn kinh.
 Lãm y thôi chầm khởi bồi hồi,
 Châu bạc ngân bình dĩ lí khai.
 Vân kết bán thiên tân thụy giác,
 Hoa quan bất chỉnh há đường lai.
 Phong xuy tiên duệ phiêu phiêu cử,
 Do tự Nghê thường vũ y vũ.
 Ngọc dung tịch mịch lệ lan can,
 Lê hoa nhất chi xuân दौर vũ.
 Hàm tình ngưng thế tạ quân vương,
 Nhất biệt âm dung lưỡng diểu mang !
 Chiên Dương điện lí ân ái tuyết,
 Bồng Lai cung trung nhật nguyệt trường.
 Hồi đầu hạ vọng nhân hoàn xứ,
 Bất kiến Trường An kiến trần vụ.

Duy tương cự vật biểu thâm tình.
 Điện hạp kim thoa kí tương khứ.
 Thoa lưu nhất cổ, hạp nhất phiến.
 Thoa tích hoàng kim hạp phân điện
 Dẫn giao tâm tự kim điện kiên,
 Thiên thượng nhân gian hội tương kiến.
 Lâm biệt ân cần trung kí từ,
 Từ trung hữu thế lưỡng tâm tri :
 Thất nguyệt thất nhật Trường Sinh điện,
 Dạ bán vô nhân tư ngữ thì.
 “Tại thiên nguyên tác tị dục điều,
 Tại địa nguyên vi liên lí chi.”
 Thiên trường địa cửu hữu thì tận,
 Thử hận miên miên vô tuyệt kì.



Mùa xuân đề thơ trên hồ

*Xuân đến trên hồ tựa bức tranh,
Nước êm phẳng phẳng núi vòng quanh.
Sườn non bích trái : từng muôn cụm,
Đáy nước châu gieo : nguyệt một vành.
Lúa mới đập dòn vương đệm biếc,
Bồ non phơ phát dải là xanh.
Hàng Châu chưa bỏ đi cho dứt,
Một nửa vì đây vương vít tình.*

(KHƯƠNG HỮU DUNG)

Nguyên văn

Xuân đề hồ thượng

*Hồ thượng xuân lai tự họa đồ,
Loạn phong vi nhiễu thủy bình phô.
Tùng bài sơn diện thiên trùng thúy,
Nguyệt điểm ba tâm nhất khóa châu.
Bích thâm tuyến đầu trù tảo đạo,
Thanh la quần đới triển tân bồ.
Vị năng phao đắc Hàng Châu khứ,
Nhất bán câu lưu thị thử hồ.*

Đêm ngủ một mình, buổi đầu thu

*Giếng vàng lay động lá ngô,
Mỏ chày hàng xóm tiếng thu đã truyền.
Một mình ngủ dưới mái hiên,
Tỉnh ra trăng sáng nửa bên giường nằm.*

(TÀN ĐÀ)

*

*Giếng ngô động lá vàng,
Chày xóm tiếng thu vang.
Một mình bên chái ngủ,
Tỉnh dậy nửa giường trăng.*

(KHUONG HỮU DỤNG)

Nguyễn văn

Tảo thu độc dạ

*Tỉnh ngô lương điệp động,
Lân chữ thu thanh phát
Độc hướng thiêm hạ miên,
Giác lai bán sàng nguyệt*

Tiếng thông reo

Trăng trong ngôi mát một mình,
 Hai cây thông đứng hữu tình trước hiên.
 Nhẹ nhàng cơn gió đưa lên,
 Luôn canh lá, đến tận miền tây nam.
 Bóng trắng sáng nửa chùng đêm,
 Lào rào nghe tiếng gió làm tuôn đưa.
 Áo ào núi rét sa mưa,
 Đòn cầm thu nẩy dây tơ lạnh lùng.
 Một nghe rửa sạch cơn nồng,
 Hai nghe bức bối trong lòng phá tan.
 Thâu đêm thức mãi bàng hoàng,
 Dạ người khoan khoái, dạ mình khoan mình.
 Đường nam xe ngựa rình rình,
 Xóm tây tiếng hát, tiếng sênh rộn ràng.
 Ai hay này chỗ hành lang,
 Đây tai nghe vẫn êm thường như không.

(TẢN ĐÀ)

Nguyễn văn

Tùng thanh

Nguyệt hảo, hảo độc tọa,
 Song tùng tại tiền hiên.
 Tây nam vi phong lai,
 Tiềm nhập chi điệp gian.
 Tiêu liêu phát vi thanh,
 Bán dạ minh nguyệt tiền.
 Hàn sơn táp táp vũ,
 Thu cầm lãnh lãnh huyền.
 Nhất văn địch viêm thử,
 Tái thánh phá hôn phiền.
 Cánh tịch toại bất mị,
 Tâm thể câu điều nhiên !
 Nam mạch xa mã động,
 Tây lân ca xuy phon.
 Thuyền tri tư thêm hạ,
 Mãn nhĩ bất vi huyền.

Nghe tiếng chim hồng⁽¹⁾ ngoài ải

Cơn gió nổi bốc chim hồng ngoài ải,
Nửa bầy sa bãi cát, nửa vào mây.
Nào biết nổi lòng Chiêu Quân dưới nguyệt,
Tô Vũ giữa tuyết băng, khi nghe tiếng chim này ?
(KIỀU VẪN)

*

Đàn hồng rợn gió ngoài biên,
Nửa sa cát bể, nửa lên mây trời.
Chiêu Quân, Tô Vũ nghe chơi,
Dưới trăng, trong tuyết, đôi nơi thế nào ?
(TẢN ĐÀ)

Nguyễn văn

Thính biên hồng

Kinh phong xuy khởi tái hồng quân.
Bán nhập bình sa, bán nhập vân.
Vị vấn Chiêu Quân nguyệt hạ thính,
Hà như Tô Vũ tuyết trung văn ?

(1) ngỗng trời

Cỏ

Đồng cao cỏ mọc như chen.
 Khô tươi thay đổi hai phen năm tròn.
 Lửa đồng thiêu cháy vẫn còn,
 Gió xuân thổi tới mầm non lại trôi.
 Xa xa thơm ngát dặm dài,
 Thành hoang lảng biếc khi trời tạnh mưa.
 Vương tôn đi lại tiễn đưa,
 Biết bao tình biệt đằm đìa lướt theo.

(Tản Đà)

Nguyễn văn

Cỏ

Li li nguyên thượng thảo
 Nhất tuế nhất khô, vinh.
 Dĩ hỏa thiêu bất tận,
 Xuân phong xuy hựu sinh.
 Viễn phương xâm cổ đạo,
 Tinh thúy tiếp hoang thành.
 Hựu tổng vương tôn khứ,
 Thê thê mẫn biệt tình.

Ra sông tiễn Hạ Chiêm

*Muốn dăm thương anh lệ biệt sầu,
Bảy mươi tuổi tác, cửa nhà đâu ?
Buồn trông trận gió theo thuyền nổi,
Sóng bạc đầu quanh khách bạc đầu.*

(TẢN ĐÀ)

Nguyễn Văn :

Lâm giang tống Hạ Chiêm

*Bi quân lão biệt lệ triêm cân,
Thất thập vô gia vạn lí thân.
Sầu kiến chu hành phong hựu khởi,
Bạch đầu lãng lí bạch đầu nhân !*

Có thứ cây...

Có thứ cây lẳng tiêu ⁽¹⁾
 Dây leo khoe mũ miều,
 May gặp nhờ cây lớn,
 Vươn mình trăm thước cao.
 Rễ bám nhờ thân cứng,
 Hoa nở gửi cành đầu.
 Tự cho mình đắc thế,
 Không gì lay nổi đâu !
 Một sớm cây lớn đổ,
 Riêng mình tạm phiêu dao.
 Gió mạnh từ đông thổi,
 Cành gãy chẳng bao lâu.,
 Sớm, hoa còn mây lướt,
 Chiều củi đất tiêu điều.
 Nhấn ai người lập chí :
 Đừng học giống hoa leo

(TÂM HƯƠNG)

(1) Loại cây leo thường leo vào cây khác mà sống ; hoa nở về mùa hạ và mùa thu, sắc hoa vàng thắm rất đẹp.

Nguyên văn :

Hữu mộ...

Hữu mộ danh lãg tiêu,
 Trạc tú phi cô tiêu
 - Ngẫu y nhất châu thụ,
 Toại trùu bách xích điều.
 Thác căn phụ thụ thân,
 Khai hoa kí thụ sao.
 Tự vị đắc kì thế,
 Vô nhân hữu động dao.
 Nhất đán thụ tòi đảo,
 Độc lập tạm phiêu dao.
 Tật phong tòng đông khởi,
 Xuy chiết bất chung triều.
 Triều vi phát vân hoa,
 Mộ vi ủy địa tiêu.
 Kí ngôn lập thân giả,
 Vật học nhu nhược miêu !

Trăng đất khách

Khách từ Giang Nam đến,
 Đến vào lúc trăng non.
 Trong bước đường vời vợi,
 Ba bạn thấy trăng tròn.
 Sớm theo trăng lặn đi,
 Tối cùng trăng lên nghỉ,
 Ai bảo trăng vô tình ?
 Nghìn dặm theo nhau mãi.
 Vị Thủy sáng đời chân,
 Trường An chiều đến cửa.
 Chẳng biết trăng đêm nay,
 Làm khách nhà ai nữa ?

(KHUONG HỮU DỤNG)

Nguyễn Văn :

Khách Trung Nguyệt

Khách tòng Giang Nam lai,
 Lai thì nguyệt thượng huyền.
 Du du hành lữ trung,
 Tam kiến thanh quang viên,
 Hiểu tùy tàn nguyệt hành,
 Tịch dữ tân nguyệt túc.
 Thùy vị nguyệt vô tình ?
 Thiên lí viễn tương trực.
 Triều phát Vị Thủy kiều,
 Mộ nhập Trường An mạch.
 Bất tri kim dạ nguyệt,
 Hựu tác thùy gia khách.

Con đa đa núi⁽¹⁾

*Ơi chim đa đa núi,
Sớm sớm chiều chiều kêu, kêu mãi.
Khí sương trắng xóa, gió nào nề.
Vàng vọt đời tranh chiều thu muộn,
Lạnh lùng trăng xê núi trúc tre.*

*Cây núi có cành, sao không đỡ ?
Ruộng cày có thóc sao không ăn ?
Văng vẳng đưa chẳng khoan chẳng nhạt
Vào lòng thuyền, nơi gác vắng, tiếng buồn tênh !
Khách lưu đày nằm nhớ quê trần trọc,
Bồng con thơ, gái góa đứng bàng hoàng.*

*Ơi đa đa,
Mi ở nơi đất mẹ
Sống không rời tổ, chẳng lìa đàn,
Cớ sao khô, ra rả kêu tới sáng ?
Kêu tới sáng
Cho người phương bắc sầu lai láng,
Chỉ người nam, nghe quen mãi, dừng dừng...
(KIỀU VĂN)*

(1) con gà gô, gà rừng.

Nguyên văn :

Sơn giá cô

Sơn giá cô !

Triêu triêu mộ mộ, đề phục đề.

Đề thời lộ bạch phong thê thê.

Hoàng mao cương đầu thu nhật vãn,

Khô trúc linh hạ hàn nguyệt đề.

Dư điền hữu túc hà bất trắc ?

Thạch nam hữu chi hà bất thê ?

Thiếu thiếu bất hoãn phục bất cấp,

Lâu thương chu trung thanh ảm nhập.

Mộng hương thiên khách triển chuyên ngoạ,

Bảo nhi quả phụ bàng hoàng lập.

Sơn giá cô !

Nhĩ bản thử hương điều,

Sinh bất từ sào, bất biệt quần.

Hà khổ thanh thanh đề đáo hiếu ?

Đề đáo hiếu,

Duy năng sầu bắc nhân,

Nam nhân quán vãn như bất vãn.

Tặng đá xanh

Tặng đá xanh kia ở núi Lam,
 Được xe chuyên chở đến Trường An.
 Công nhân mài giữa làm nên vật,
 Thay đá vô tri ta nói năng.
 Không muốn khắc nên bia thần đạo,
 Mò chưa khô đất, tên đà quên.
 Chẳng màng đứng cạnh đường quan lớn,
 Sự thật không ghi, chỉ hão huyền.
 Muốn làm bia khắc họ Nhan, Đoàn,
 Khắc những ông quan đáng mặt quan.
 Hai tấm kiên trinh bền vững mãi,
 Hình dung muôn thừa bậc trung thân.
 Nghĩa tâm như đá vững khôn lay,
 Tử tiết tên còn mãi chẳng phai.
 Xông đánh giặc Chu, gương vẫn sáng ;
 Mắng người Hi Liệt, tiếng còn oai.

Đề trên mình đã hai tên thụy,
 Đặt tại núi cao, đìu đáy sông.
 Xương dẫu dờn đi, bia chẳng chuyển,
 Xương thành cát bụi, tên hã̃y còn.
 Khiến bọn bất trung, phường bất liệt,
 Xem bia đôi tiết, mộ làm người.
 Mộ làm người,
 Khuyên thờ vua hết phận làm tôi.

(TRẦN TRỌNG SAN)

Nguyên văn :

Thanh thạch

Thanh thạch xuất tự Lam Điền sơn,
 Kiên xa vận tải lai Trường An.
 Công nhân ma trác dục hà dụng ?
 Thạch bất năng ngôn ngã đại ngôn.
 Bất nguyện tác nhân gia mộ tiền thần đạo kiệt,
 Phần thô vị can danh dĩ diệt.

Bất nguyện tác quan gia đạo bằng đức chính bi,
 Bất tuyên thực lục tuyên hư từ.
 Nguyên vi Nhan thị, Đoàn thị bi.
 Điều lậu thái úy dữ thái sư
 Khắc thử lương phiên kiên trình chất,
 Trạng bị nhị nhân trung liệt tư.
 Nghĩa tâm nhược thạch ngật bất chuyển,
 Tử tiết danh lưu xác bất di.
 Như quan phẫn kích Chu Thỉ nhật,
 Tự kiến sát kha Hi Liệt thì.
 Các ư kì thượng đề danh thụ,
 Nhất trí cao sơn nhất trâm thủy.
 Lãng cốt tuy thiên bi độc tôn,
 Cốt hóa vi trần danh bất tử.
 Trường sử bất trung bất liệt thần,
 Quan bị cải tiết mộ vi nhân.
 Mộ vi nhân,
 Khuyến sự quân.

Khúc hát hùng hồn

Đất trời dằng dặc lâu dài,
 Đêm qua, nay lại ngày mai không cùng.
 Tóc đà râm mái, răng long,
 Bốn mươi bảy tuổi, hỡi hùng lòng ta !
 Năm mươi, mấy nữa mà già,
 Lấy gương soi mặt, xót xa bụi ngùi.
 Không dây mà buộc mặt trời,
 Cũng không có thuốc mà nhồi mặt son.
 Mặt son lần nữa không còn,
 Sủ xanh, chưa thấy vẹn tròn công danh.
 Tuổi xanh muốn đợi hiền vinh,
 Hiền vinh chưa tới, tuổi xanh qua rồi.
 Tuổi xanh như nước sông trôi,
 Sông ra Đông Hải chảy xuôi một chiều.
 Hiền ngu, quý tiện cũng phèo,
 Bác Mang cao ngất bao nhiêu nắm mồ !

Xưa nay hết thấy hư vô,
 Còn ta, ta hãy say sưa hát cười.
 Ấy ai chết trẻ : Nhan Hôi ;
 Ấy ai chết đói ; ấy người Bá Di.
 Ta nay được thế còn gì,
 Công danh, phú quý đều suy mệnh trời.
 Mệnh trời không lại, đành thôi !

(TRẦN TRỌNG SAN)

Nguyên văn :

Hạo ca hành

Thiên trường địa cửu vô chung tất,
 Tạc dạ kim triêu hựu minh nhật.
 Mẩn phát thương lương nha sử sở,
 Bất giác thân niên tứ thập thất.
 Tiên khứ ngũ thập hữu kỉ niên,
 Bả kính chiếu diện tâm mang nhiên.
 Kí vô trường thẳng hệ bạch nhật,
 Hựu vô đại được trú chu nhan.

Chu nhan nhật tiệm bất như cố,
 Thanh sử công danh tại hà xứ ?
 Dục lưu niên thiếu đãi phú quý,
 Phú quý bất lai niên thiếu khứ.
 Khứ phục khứ hề như trường hà,
 Bôn lưu phó hải vô hồi ba.
 Hiền ngu quý tiện đồng qui tận,
 Bác Mang trúng mộ cao ta nga,
 Cổ lai như thử phi độc ngã,
 Vị tử hữu tử thả cao ca
 Nhan Hồi đoán mệnh, Bá Di ngã,
 Ngã kim sở đắc diệc dĩ đa.
 Công danh phú quý tu đãi mệnh.
 Mệnh nhược bất lai, tranh nại hà !

Hoa hạnh đỏ thôn Triệu

*Mỗi năm hạnh đỏ thôn Triệu nở,
Mười lăm năm ngắm đã nhiều rồi.
Bảy ba, chắc khó còn tới nữa,
Năm nay tới già biệt hoa thôi !*

(KIỀU VĂN)

Nguyên văn

Triệu thôn hồng hạnh

*Triệu thôn hồng hạnh mỗi niên khai,
Thập ngũ niên trung khán kỉ hồi.
Thất thập tam nhân nan tái đáo,
Kim niên lai thị biệt hoa lai.*

Thương nhà

Kia ai dựng nhà lớn,
 Cửa son đường thênh thênh.
 Trong là nhà chi chít,
 Ngoài là tường lượn quanh.
 Sáu bảy tòa trùng điệp,
 Mái nhà nối tiếp nhau.
 Mỗi tòa tốn trăm vạn,
 Khói xanh tỏa lên cao.
 Động phòng sạch và ấm :
 Nắng rét không sờn lòng.
 Cao đình xa và rộng :
 Ngồi trông thấy Nam Sơn,
 Lượn hiên giàn hoa tím,
 Bên thềm giậu được hồng.
 Vin cảnh bái anh đào,
 Đeo hoa, dãi mầu đơn.

Ông chủ ngồi trong đó,
 Mười năm làm quan to.
 Thịt ôi nực trong bếp,
 Tiền nát chất trong kho.
 Ai đem lời ta hỏi :
 Trong ruột thịt tình thân,
 Há không ai khốn quẫn,
 Nữ không cứu cơ hàn ?
 Sao chỉ chút một thân,
 Gìn giữ đến ngàn năm.
 Thấy chẳng nhà họ Mã,
 Nay thành vườn cỏ hoang ?

(Trần Trọng San)

Nguyên văn

Thương trạch

Thù gia khởi giáp đệ,
 Chu môn đại đạo biên.
 Phong ốc trung tiết tử,
 Cao tường ngoại hồi hoàn.
 Lũy lũy lục thất đường,
 Thiêm vũ tương liên diên.

Nhất đường phí bách vạn,
 Uất uất khởi thanh yên.
 Động phòng ôn, thả thanh,
 Hàn thử bất năng can.
 Cao đình hư thả quýnh,
 Tọa ngoạ kiến Nam san.
 Nhiều lang tử đẳng giá,
 Giáp thế hồng được lan.
 Phan chi trích anh đào,
 Dối hoa di mẫu đàn.
 Chủ nhân thử trung tọa,
 Thập tải vi đại quan.
 Trù hữu sú bại nhục,
 Khô hữu quán hủ tiền,
 Thùy năng tương ngã ngữ,
 Vấn nhĩ cốt nhục gian.
 Khởi vô cùng tiện giả,
 Nhân bất cứu cơ hàn.
 Như hà phụng nhất thân,
 Trục dục bảo thiên niên.
 Bất kiến Mã gia trạch
 Kim tác phụng thành viên.

Cảm nghĩ về những con hát nhà quan bộc dịch họ Trương

Mua may ngài, dẫu ngàn vàng chẳng tiếc,
Người đẹp kén về : ba bốn nhành hoa.
Múa hát dạy xong, hơi tàn sức kiệt,
Bỏ đời một sớm, có ai theo mà ?

(KIỀU VĂN)

Nguyễn văn

Cảm cố Trương bộc dịch chư ki

Hoàng kim bất tích mãi nga mi,
Giản đặc như hoa tam tứ chi.
Ca vũ giáo thành, tâm lực tận,
Nhất triều thân khứ, bất tương tùy.

Đêm đông chí, ở Hàm Đan, nhớ nhà

*Giữa đêm đông chí trạm Hàm xa,
Bó gối bên đèn hóng với ta.
Tưởng cảnh gia đình khuya hợp mặt,
Giờ đang nói đến kẻ xa nhà.*

(HOÀNG TẠO)

Nguyễn văn

Hàm Đan đông chí dạ tư gia

*Hàm Đan dịch lí phùng đông chí,
Bảo tât đăng tiền ảnh bạn thân.
Tưởng đắc gia trung thâm dạ tọa
Hoàn ưng thuyết trước viễn hành nhân.*

Gửi Vì Chi ⁽¹⁾

Châu Giang mà ngóng châu Thông, (2)
 Chân trời cuối đất mênh mông thấy nào
 Núi đâu muôn trượng kìa cao,
 Sông đâu ngàn dặm, rộng sao rộng mà !
 Mây che mù tủa bao la,
 Chim bay cũng chẳng vượt qua khỏi tầm.
 Hiểm xưa còn đó ngàn năm,
 Ai hay trời để chơi khăm đôi người.
 Châu Thông bác mới tới nơi,
 Mối sầu như thất, ngậm ngùi chiếc thân.
 Châu Giang tôi mới đi dần,
 Nẻo đi xa lắt chưa phân đã ngại.
 Quan hà ngày một chia khơi,
 Tăm hơi ngày bằng tăm hơi một ngày.
 Gió đưa muôn gửi câu này,
 Tiếng không suốt đến vì mây đất xa !
 Sống còn gặp gỡ đôi ta,
 Vội chẳng, chết mất, thôi đã biệt nhau !

(Tản Đà)

(1) Tức Nguyên Chấn, bạn thân Bạch Cư Dị

(2) Hai địa danh nơi hai người ở (Bạch Cư Dị bị giáng chức ra Châu Giang)

Nguyễn văn***Kí Vĩ Chi***

Giang Châu vọng Thông Châu,
 Thiên nhai dữ địa mật.
 Hữu sơn vạn tượng cao.
 Hữu giang thiên lí khoát.
 Gián chi dĩ vân vụ,
 Phi điều bất khả việť
 Thùy tri thiên cổ hiểm,
 Vị ngã lưỡng nhân thiết ?
 Thông Châu quân sơ đảo,
 Uất uất sâu như kết.
 Giang Châu ngã phương khứ,
 Thiều thiều hành vị yết.
 Đạo lộ nhật quai cách,
 Âm tín nhật đoạn tuyết,
 Nhân phong dục kí ngữ,
 Địa viễn thanh bất triệť.
 Sinh đương phục tượng phùng,
 Tử đương tòng thử biệť !

Tiếng trùng mùa thu

*Tiếng dâu dưới vách kêu ran,
Lại trong đám cỏ nghe càng nỉ non.
Trời thu, gái nhớ chồng son !
Mưa dầm đêm vắng, ai buồn lắng tai...*

(TẢN ĐÀ)

Nguyễn văn

Thu trùng

*Thiệt thiết âm song hạ,
Yêu yêu thâm thảo lí.
Thu thiên tư phụ tâm,
Vũ dạ sầu nhân nhĩ !*

三易子
今之
賢
也



Ba năm xa cách

*Xa nhau một chuyến ba năm,
Ngóng nhau chung bóng trăng rằm nhớ nhau.
Trời xanh, trăng sáng, lòng đau,
Ba mươi sáu độ, trước sau trăng tròn.*

(TÂN ĐÀ)

Nguyễn văn

Tam niên biệt

*Du du nhất biệt dĩ tam niên,
Tương vọng tương tư minh nguyệt thiên.
Trường đoạn thanh thiên vọng minh nguyệt,
Biệt lai tam thập lục hồi viên !*

Ngôi nhà xúi

Trường An nhà lớn rất nhiều,
 Đông tây hai dãy đứng đều song song.
 Nhiều ngôi cửa rục son hồng.
 Phòng, hiên cân đối mà không bóng người
 Quế, tùng cú vọ kêu hoài,
 Chòm lan, khóm cúc, cáo, cây đào hang.
 Đất rêu rải rác lá vàng,
 Từng cơn lốc, buổi tà dương, thổi lồng.
 Chủ trước một vị tướng công.
 Vì mắc tội, đất Ba Đông đi đày.
 Chủ sau, cụ lớn chi đây,
 Ốm đau rồi cũng chết ngay trong nhà.
 Tiếp liền bốn, năm chủ qua.
 Tai ương, họa hoạn đều là không may,
 Tính ra tù chục năm nay,
 Bao nhiêu ông chủ nhà này đều nguy.
 Hiên tàn mưa gió dầm dìa,
 Chân tường chuột rấn đi về hốc hang !
 Người mua sợ, chẳng dám màng,
 Viên gạch, tấm gỗ ngày càng hỏng đi.

Thương thay ! lòng kẻ tục kia,
 Thực là mê muội ngu si đến điều !
 Chỉ lo tai họa theo sau,
 Không suy tai họa từ đâu nó về !
 Ta nay có mấy câu đề,
 Mở lòng giúp những người mê phần nào :
 Phàm các cụ lớn trong trào,
 Lộc cao, tuổi tác cũng cao là thường.
 Quyền cao thì khó giữ gìn,
 Ngôi cao thì thế lại càng dễ nguy,
 Kiêu là lẽ vật sắp suy,
 Già là số mệnh đến khi hầu cùng !
 Bốn cái đó là tứ hung,
 Ngày đêm xúm lại tân công chẳng rời.
 Vậy dù nhà tốt mười mười,
 Để ai giữ được trọn đời bền a ?
 Lớn là tự nhỏ suy ra,
 Việc nước cũng lấy việc nhà xét xem :
 Chu, Tần đều đóng Hào Hàm,
 Nào cung, nào điện nơi làm khác không ?
 Nhà Chu tám trăm năm ròng,
 Nhà Tần đến Vọng Di cung hết đời !
 Có nhà, có nước ai ơi !
 Nhà không xúi, xúi bởi người mà ra.

(HOÀNG TẠO)

Con tuấn mã gầy

Con tuấn mã mất chủ,
 Gầy đói đi lang thang.
 Từng tiếng dài hí gió,
 Bên Hoàng Hà mệnh mang.
 Chân lội tuyết bờ nước,
 Thân nằm mả trong sương.
 Trời đông, đông quanh quẽ,
 Cỏ lụi, bụng đói nhằng !
 Vẫn có kẻ kén ngựa,
 Nhưng mắt lại tầm thường,
 Chẳng biết tài nghìn dặm,
 Chỉ chê gầy giờ xương !
 Trong xóm đang nhộn nhịp,
 Nha lại thu thóc lương.
 Tái về tàu quân trại,
 Nuôi ngựa thô béo chương !

(HOÀNG TẠO)

Nguyễn văn

Luy tuấn

Hoa lưu thất kì chủ,
 Luy ngã vô nhân mục.
 Hướng phong tê nhất thanh,
 Mãng thương Hoàng Hà khúc.
 Tháp băng thủy bạn lập,
 Ngọa tuyết trùng gian túc.
 Tuế mộ điền dã không,
 Hàn thảo bất mãn phúc.
 Khởi vô thị tuấn giả,
 Tấn thị phạm nhân mục !
 Tướng mã thất ư sấu.
 Toại di thiên lí túc.
 Thôn trung hà nhiều nhiều
 Hữu lại trung xô túc.
 Thâu bỉ quân khái trung,
 Hóa tác nô thai nhục !

Con rồng đầm đen

Đầm đen, nước như mực đen kịt,
 Đồn có rồng thiêng chẳng ai biết.
 Trên đầm quan cất ngôi đền thờ,
 Rồng thiêng bởi miệng người thêu dệt.
 Mát mùa hạn úng hay ốm đau,
 Làng xóm bảo rồng gây ra hết.
 Nghe lời thầy bói sớm lại chiều,
 Lợn béo, rượu ngon cúng la liệt.
 Ngài đã về hương đầy !
 Làn gió đang hây hây,
 Tiền giấy cứ bay bay,
 Tàn gấm cũng động đây !

Ngài hương rồi ngài đi,
 Trời im không chút gió.
 Đèn hương cũng tắt dần,
 Mâm bát nguội lạnh bỏ !
 Bờ đầm, đồng đá thịt vút đây,
 Trước miếu rượu lan đầm đĩa cỏ.
 Chẳng hay rồng thiêng hương bao nhiêu ?
 Cáo núi, chuột rừng chén thả cửa.

Cáo sao may ? Lợn sao khổ ?
 Năm năm giết lợn khao cáo nọ.
 Cáo mượn oai rồng xơi lợn hoài,
 Thăm thẳm đáy đầm, rồng có rõ ?

(HOÀNG TẠO)

Nguyễn văn***Hắc Đàm long***

Hắc đàm thủy thâm, sắc như mặc,
 Truyền hữu thần long, nhân bất thức,
 Đàm thượng giá ốc, quan lập từ,
 Long bất năng thần, nhân thần chi !
 Tai hung, thủy, hạn dữ tật dịch,
 Hương lí giai ngôn long sở vi !
 Gia gia dưỡng đồn, lộc thanh tửu
 Triều kì mộ trại, y vụ khâu.
 Thần chi lai hề, phong phiêu phiêu,
 Chỉ tiền động hề, cầm tản đao.
 Thần chi khứ hề, phong diệt tĩnh,
 Hương hỏa diệt hề, bôi bàn lãnh.
 Nhục đôi đàm ngạn thạch.
 Tửu bát miếu tiên thảo.
 Bất tri long thần hưởng kỉ đa,
 Lâm thử, sơn hồ trường túy bao !
 Hồ hà hạnh ! Đôn hà cô !
 Niên niên sát đồn tương ối hồ.
 Hồ giả long thần thực đồn tận,
 Cửu trùng tuyên đế long tri vô ?

Hỏi bạn

Trồng lan, không trồng ngải,
 Lan mọc, ngải cũng mọc.
 Gốc, rễ đua nhau lên,
 Giò, lá cùng chen chúc.
 Giò thơm và lá hôi,
 Ngày đêm cùng lớn vọt.
 Dấy ngải sợ hại lan,
 Tưới lan e ngải tốt.
 Rốt cuộc chưa tưới lan
 Mà cũng chưa nhổ ngải.
 Ngẫm nghĩ đem hỏi anh
 Nên thế nào là phải ?

(HOÀNG TẠO)

Nguyễn văn

Vấn hữu

*Chủng lan, bất chủng ngải,
Lan sinh, ngải diệt sinh.
Căn cai tương giao trường,
Hành diệt tương phụ vinh.
Hương hành dữ xú diệt,
Nhật dạ câu trường đại,
Xử ngải khủng thương lan.
Khái lan khủng tư ngải.
Lan diệt vị năng khái.
Ngải diệt vị năng trừ.
Trầm ngâm ý bất quyết,
Vấn quân hợp hà như ?*

Ngủ ở Huỳnh Dương

*Sinh trưởng ở Huỳnh Dương,
Tám bé đã xa làng.
Bốn mươi năm đặng đặng,
Nay về ngủ quê hương.
Đi mười một, mười hai,
Nay năm sáu tuyết sương.
Nhớ trò chơi thuở nhỏ,
Trước mắt còn rõ ràng.
Nhưng đâu, nơi nhà cũ ?
Còn ai là họ hàng ?
Phải đâu chỉ đô thị,
Gò, hốc cũng tang thương.
Vô tình dòng Trần, Vi,
Vẫn màu xanh mệnh mang !*

(HOÀNG TẠO)

Nguyên văn

Tức Huỳnh Dương

Sinh trưởng tại Huỳnh Dương,
Thiếu tiểu từ hương khúc,
Thiền thiền tứ thập tải,
Phục đạo Huỳnh Dương túc.
Khứ thời thập nhất, nhị,
Kim niên ngũ thập lục,
Truy tư nhị hí thi,
Uyển nhiên do tại mục.
Cự cư thất xứ sở,
Cố lí vô thân tộc.
Khởi duy biến triều thị,
Kiêm diệc thiên lãng cốc.
Độc hữu Trăn, Vĩ thủy,
Vô tình y cự lục.

Dựng bia

Đức nghiệp ngày mỗi kém,
 Văn chương cũng dần suy.
 Chỉ thấy phiền đá núi,
 Bên đường dựng thành bia.
 Kể tài, đều "Thái công"
 Kể đức, thấy "Khổng Nĩ".
 Lại cốt nói cho lắm,
 Nghìn chữ, vạn đồng thuê !
 Viết văn, ai đó tá ?
 Tưởng lúc cầm bút đề
 Cốt sao kẻ ngốc thích,
 Không dè người biết chê !

Há những người biết chê,
 Còn truyền một mối nghi :
 Ai ngờ vẫn bia cổ,
 Lời lẽ chẳng ra gì !
 Nghe ông Cúc, huyện Vọng,
 Thương quả phụ, cô nhi.
 Làm quan có nhân chính,
 Tiếng chẳng đến vua nghe.
 Chết đưa về quê táng,
 Trăm họ đón đường đi.
 Cùng níu xe giữ lại,
 Chôn ở mé sông kia !
 Đến nay nhắc tên họ,
 Trai gái lệ đầm đìa.
 Chẳng ai lập bia cả.
 Người huyện nhớ như ghi !

(HOÀNG TẠO)

Nguyên văn :

Lập bi

Huân đức kí hạ suy,
 Văn chương diệc lãng di,
 Dân kiến sơn trung thạch,
 Lập tác lộ bàng bi.
 Minh huân tất Thái công,
 Tự đức giai Không Ni.
 Phục dĩ đa vi quý,
 Thiên ngôn trị vạn si.
 Vi văn bi hà nhân ?
 Tưởng kiến hạ bút thì.
 Dân dục ngu giả duyệt,
 Bất tư hiền giả xuy.
 Khởi độc hiền giả xuy,
 Nhưng truyền hậu đại nghi,
 Cô thạch thương đài tự.
 An tri thị quý từ !

Ngã văn Vọng Giang huyện,
 Cúc lệnh phủ quỳnh li.
 Tại quan hữu nhân chính,
 Danh bất văn kinh sư.
 Thân một dục qui táng.
 Bách tính già đạo kì.
 Phan viên bất đắc qui,
 Lưu táng thử giang mi.
 Chí kim đạo kì danh,
 Nam, nữ thế giai thù.
 Vô nhân lập bị kiệt,
 Duy hữu áp nhân tri.

Từ Giang Lăng ⁽¹⁾ sang Từ Châu ⁽²⁾, dọc đường, gửi anh em

Đường kia sắp Bắc từ Nam,
Mối lo li biệt anh em càng sâu.
Quan hà ngàn dặm xa nhau,
Người đi gió tuyết dãi dầu một thân.
Hồn quê nhọc giấc đêm xuân,
Sấm sanh hành lí tần ngần sớm mai.
Nhà nghèo lo tính xa xôi,
Đường xa nghĩ nỗi ngày thời ngắn không.
Nhạn sa bến lạnh khói hồng,
Thành xưa lũ quạ họp trong sương mờ.
Ai thương kẻ bước lên gò ?
Sở Tây trông ngóng bây giờ Kinh Nam !

(TẢN ĐÀ)

(1) Thuộc Hồ Bắc

(2) Thuộc tỉnh Giang Tô

Nguyên văn :

***Tự Giang Lăng chỉ
Từ Châu lộ thượng
kí huỳnh đệ***

Kì lộ Nam tương Bắc,
Lì ưu đệ dữ huỳnh.
Quan hà thiên lí biệt,
Phong tuyết nhất thân hành.
Tịch túc lao hương mộng,
Thần trang thám lữ tình !
Gia bản ưu hậu sự.
Nhật đoàn niệm tiền trình.
Yên nhận phiên hàn chữ,
Sương ô tự cổ thành.
Thùy liên trắc cương giá,
Tây Sở vọng Nam Kinh

Mua hoa

Để kinh xuân hầu cuối,
 Đường, xe ngựa ran ran.
 Răng mùa mầu đơn nở,
 Người mua hoa rộn ràng.
 Đất rẻ không nhất định,
 Tùy hoa nhiều, ít hơn.
 Độ trăm bông đem đẹp,
 Tư năm bó còn hờn !
 Trên che màn cẩn thận,
 Dưới quây phen kĩ càng.
 Rây nước lại đắp đất,
 Về trồng tươi tốt luôn.
 Mọi người đã quen nếp,
 Chẳng ai còn suy lường.
 Chợt có ông làm ruộng,
 Thấy bán hoa, bước sang.
 Cúi đầu, ông than thở,
 Lời than ai biết chăng ?
 “Một chùm hoa sắc thắm
 Thuế mười hộ bậc thường !”

(HOÀNG TẠO)

Nguyên văn :

Mãi hoa

Đê thành xuân dục mộ,
 Huyền huyền xa mã độ,
 Cộng đạo mẫu đơn thì,
 Tương tùy mãi hoa khứ
 Quý tiện vô thường giá,
 Thù trị khán hoa số.
 Chúc chúc bách đoá hồng,
 Tiên tiên ngũ thúc tố.
 Thượng trưng ác mạc tí,
 Bàng chúc ba li hộ.
 Thủy sái phục nê phong,
 Di lai sắc như cố.
 Gia gia tập vi tục,
 Nhân nhân mê bất ngộ.
 Hữu nhất điền xá ông,
 Ngẫu lai mãi hoa xứ.
 Đê đầu độc trường thán,
 Thử thán vó nhân dụ :
 Nhất tùng thâm sắc hoa,
 Thập hộ trung nhân phú.

... *Tạm tá nỗi lòng*...

Giặc, đói, gia tài hết sạch không,
 Anh em trôi nổi đũa Tây Đông.
 Ruộng vườn xơ xác sau cơn loạn,
 Ruột thịt lìa tan giữa bước cùng,
 Muôn dặm thương mình thành bóng nhạt,
 Chín thu lìa gốc bặt thân bông.
 Một đêm trăng sáng năm nơi ngóng,
 Cùng một lòng quê lệ mấy dòng

(KHUÔNG HỮU DỤNG)

Nguyễn Văn

TỰ HÀ NAM KINH LOẠN, QUAN NỘI TRỞ CƠ, HUYNH ĐỆ LỊ TÂN,
 CÁC TÀI NHẤT XỨ, NHÂN VỌNG NGUYỆT HỮU CẢM, LIÊU THƯ
 SỞ HOÀI, KÍ THƯỢNG PHỦ LƯƠNG ĐẠI HUYNH, U TIẾM THẤT
 HUYNH, Ô GIANG THẬP NGŨ HUYNH KIỂM THỊ PHỦ LỊ CẬP HẠ
 KHUẾ ĐỆ MUỘI

Thời loạn niên hoang, thế nghiệp không,
 Đệ huynh cơ lữ các Tây, Đông.
 Điền viên liêu lạc can qua hậu,
 Cốt nhục lưu ly đạo lộ trung.
 Điều ảnh phân vi thiên lí nhạt,
 Từ căn tán tác cửu thu bông.
 Cộng khan minh nguyệt ung thùy lệ,
 Nhất dạ hương tâm ngũ xứ đồng

Thả con nhạn lạc

Nguyên Hòa năm thứ mười tuyết lớn,
 Cây cối gãy cành sông già đóng,
 Trăm chim kiếm ăn bay thất thoro,
 Có tiếng con nhạn đói xác xơ.
 Mỏ cỏ trong tuyết, ngủ trên giá,
 Cánh lạnh trên không bay lơ dờ.
 Trẻ chài chăng lưới bắt sổng nhạn,
 Xách ngay vào chợ bán tươi đi.
 Ta, người phương Bắc quan bị trích,
 Người, chim tuy khác, cũng là khách.
 Thấy cảnh khách - chim thương khách người,
 Mua mảy, thả mảy bay lên khơi.
 Phương nào, nhạn ơi, nhạn bay hỡi ?
 Nhất là Tây Bắc, đừng bay tới !
 Hoài Tây có giặc dẹp chưa yên,
 Trăm vạn quân binh còn đóng mãi.
 Quân ta quân giặc cứ giằng co,
 Lương hết binh cùng, đến mảy khô.
 Lính kia đói lử, bán mảy ăn,
 Lòng mảy họ nhô làm tên đó !

(KHUÔNG HỮU DỤNG)

Nguyễn văn :

Phóng lữ nhận

Nguyên Hòa thập niên đông đại tuyết,
 Giang thủy sinh băng thụ chi chiết.
 Bách điều vô thực đông tây phi,
 Trung hữu lữ nhận thanh tối kì.
 Tuyết trung trác thảo bằng thượng túc,
 Sí lãnh đằng không phi động trì.
 Giang đồng trì vông bộ tương khứ,
 Thủ huê nhập thị, sinh mại chi.
 Ngã bản bắc nhân kim khiển trích,
 Nhân điều tuy thù đồng thị khách.
 Kiến thử khách điều thương khách nhân,
 Thực nữ, phóng nữ phi nhập vân.
 Nhận ! Nhận ! Nữ phi hướng hà xứ ?
 Đệ nhất mạc phi Tây Bắc khứ !
 Hoài tây hữu tặc thảo vị bình,
 Bách vạn giáp binh cửu đồn tụ.
 Quan quân, tặc quân tương thủ lão,
 Thực tận binh cùng tương cập nữ.
 Kiện nhi cơ ngã xạ nữ khiết.
 Bạt nữ sí linh vị tiền vũ.

Nghe người khóc

Mới hôm nọ, xóm Nam người khóc,
 Tiếng khóc sao đau độc nỗi lòng ?
 Rằng : đâu là vợ khóc chồng,
 Chồng hai năm tuổi khuất vòng nhân gian.
 Sớm nay lại khóc than : xóm Bắc,
 Tiếng khóc sao ruột thắt từng cơn.
 Rằng : đâu là mẹ khóc con,
 Con mười bảy, tám, chết còn tuổi xanh.
 Bốn hàng xóm chung quanh như thế,
 Khắp thế gian chết trẻ còn nhiều,
 Mới hay người thế bao nhiêu,
 Trắng phơ mái tóc dễ nào mấy ai ?
 Ta nay tuổi có ngoài bốn chục,
 Nghĩ ai kia, thôi cũng vui lòng.
 Từ đây trong bức gương trong,
 Đầu ta ngơ tuyết, ta không quản gì.

(TÀN ĐÀ)

Hôm qua xóm Nam khóc,
Tiếng khóc bao thương đau :
Rằng vợ khóc chồng đó,
Chồng hai năm tuổi đầu.

Sớm nay thôn Bắc khóc,
Tiếng khóc bao thâm thảm !
Rằng đây mẹ khóc con.
Con mười bảy, mười tám.

Quanh xóm còn như thế.
Thiên hạ chết non nhiều.
Mới hay người côi tục,
Bạc đầu được bao nhiêu.

Ta đã ngoài bốn chục.
Thấy thế cũng nguôi sầu.
Từ nay gương ngấm bóng.
Không e tuyết nhuộm đầu.

Nguyên văn

Văn khốc giá

Tạc văn nam lân khốc,
 Khốc thanh nhất hà khô,
 Vân thị thê khốc phu,
 Phu niên nhị thập ngũ.
 Kim triều bắc lí khốc,
 Khốc thanh hựu hà thiết.
 Vân thị mẫu khốc nhi,
 Nhi niên thập thất, bát.
 Tứ lân thượng như thử,
 Thiên hạ đa yêu chiết ;
 Nãi tri phù thế nhân,
 Thiếu đắc thủy bạch phát.
 Dư kim quá tứ thập,
 Niệm bỉ liễu tự duyệt.
 Tông thử minh kính trung,
 Bất hiềm đầu tự tuyết.

Khổ rét ở nông thôn

Trời tháng chạp vào năm thứ tám
 Suốt năm ngày tuyết xuống tơi bời.
 Trúc, thông cũng chết cồng rồi
 Huống chi không áo bao người dân kia.
 Trong thôn xóm một khi ngó đến
 Mười nhà thì tám, chín xác xơ,
 Như gương, gió bắc sắc ghê
 Vải bông không đủ để che kín mình.
 Rong gai kiếm mấy cành củi đốt
 Ngồi thâu đêm ủ dột đợi ngày
 Đại hàn như thế năm nay,
 Mới hay nông nổi dân cày xót xa.
 Rồi ngấm lại mình ta buổi đó,
 Nơi thảo đường đóng cửa như bung.
 Áo mền lại phủ chần bông,
 Có thừa ấm cúng thung dung nằm ngồi.
 May chẳng phải như ai đối rét,
 Lại không chăm công việc ngoài đồng,
 Nghĩ ra lòng những thẹn lòng,
 Tự mình mình hỏi : như ông tha gì ?

(HOÀNG TẠO)

Nguyễn văn

Thôn cư khổ hàn

Bát niên thập nhị nguyệt,
 Ngũ nhật tuyết phân phân.
 Trúc bách giai đông tử,
 Huống bì vô y dân !
 Hồi khan thôn lư gian
 Thập thất bát cừ bản.
 Bắc phong lợi như kiếm,
 Bốc như bất tế thân.
 Duy thiêu cao cực hỏa,
 Sầu tọa dạ đãi thân.
 Nãi tri đại hàn tuế,
 Nông giả đa khổ tân.
 Cố ngã đương thử nhật,
 Thảo đường thâm yêm môn.
 Cát cừ phú thi bị,
 Tọa ngoạ hữu dư ôn.
 Hạnh miễn cơ đông khô,
 Hựu vô lũng mẫu cần.
 Niệm bỉ thâm khả quý,
 Tự vấn thị hà nhân ?

Áo mền mới may

Vải dãi Quế trắng phau như tuyết
 Bông miên Ngô mềm tuyết như mây.
 Vải đã mịn, bông lại dày
 Dem may làm áo mặc rầy ấm ghê !
 Buổi sáng khoác ngồi lì đến tối
 Ban đêm trùm ngủ tới sáng ngày
 Mùa đông tháng giá rét gay
 Riêng mình lại ấm như ngày mùa xuân.
 Nửa đêm bỗng bắn khoản nghĩ ngợi
 Vỡ áo cừu bối rối khôn nguôi
 Trượng phu quý ở giúp đời
 Phải đâu cốt sừng con người mình thôi.
 Mong có áo rộng dài vạm vỡ
 Khắp bốn bề đều đắp rộng ra
 Thủy đều yên ấm như ta
 Không còn ai phải kêu ca lạnh lùng.

(DOÀN KẾ THIỆN)

Nguyên văn

Tân chế bố cừ

Quế bố bạch tự tuyết,
 Ngô miên nhuyễn ư vân.
 Bố trọng miên thả hậu,
 Vì cừ hữu dư ôn.
 Triều ủng tọa chí mộ,
 Dạ phú miên đạt thần.
 Thùy tri nghiêm đông nguyệt,
 Chỉ thể noãn như xuân ?
 Trung dạ hốt hữu niệm
 Phủ cừ khởi thuân tuần.
 Trượng phu quý kiêm tế
 Khởi độc thiện nhất thân ?
 An đắc vạn lí cừ,
 Cại khóa chu tứ ngân.
 Ôn noãn giai như ngã,
 Thiên hạ vô hàn nhân !

Lời trong hậu cung

*Lệ ướt đầm khăn, mộng chẳng thành,
Điện ngoài ca hát rộn đêm thanh.
Hong nhan chưa héo, ân tình hết
Ngồi tựa lò hương đến sáng tinh.*

(Đường Thi Trích Diễm)

Nguyên văn :

Hậu cung từ

*Lệ thấp la cân mộng bất thành,
Dạ thâm tiền điện ản ca thanh.
Hong nhan vị lão, tình tiên đoạn
Tà ý huân lung tọa đảo minh.*

Thay ông hàng xóm, nói tâm sự

*Người đời sao nghĩ vẫn vợ ?
Tấm lòng khi trước bây giờ khác nhau :
Trước buồn chẳng được sống lâu
Nay làm ông lão bạc đầu, lại chê !*

(Hoàng Tạo)

Nguyên văn :

Đại lân tấu ngôn hoài

*Nhân sinh hà sự tâm vô định ?
Túc tích như kim ý bất đồng.
Túc tích sâu thân bất đắc lão
Như kim hận tác bạc đầu ông !*

Nhẹ, béo ⁽¹⁾

Đây đường dáng bộ con cung,
 Ngựa yên bóng nhoáng, sáng trưng bụi hồng.
 Hỏi : làm chi đó những ông ?
 Người ta rằng lữ quan trong đó mà.
 Giải điều đều đại phu ta,
 Mà đeo giải tía, hoặc là tướng quân.
 Khuênh khoang đi chén trong quân,
 Rộn rảng vó ngựa chạy vùn như mây.
 Vò, ang chín thứ rượu đây,
 Hải sơn tám bát cô bầy linh tinh,
 Quả dăng, quít hái Động Đình,
 Cá Thiên Trì thái, đơm thành gỏi ngon.
 Ăn no khoan khoái tâm hồn,
 Rượu say ý khí hùng hồn càng thêm.
 Năm nay hạn hán Giang Nam,
 Cồ châu người mỗ người làm thức ăn.

(TẢN DÀ)

Đây đường oai phách nổi
 Yên ngựa trông sáng trưng.
 Thử hỏi là ai đó ?
 Người rằng : bọn nội thần.
 Dải điều : toàn đại phu,
 Dải tía là tướng quân,
 Khoe vào dinh dự tiệc
 Ngựa chạy như mây vùn.
 Uống toàn là rượu quý,
 Ăn bày đủ món ngon.
 Quít Động Đình trái ngọt
 Cá Thiên Trì gỏi thơm.
 Ních no lòng thấy khoái !
 Chén khướt, khí thêm oai !
 Năm ấy Giang Nam hạn
 Cô Châu : người ăn người.

(KHUONG HỮU DỤNG)

(1) Áo cừu nhẹ, ngựa béo : bọn quan lớn xa xỉ.

Nguyễn văn

Khinh, phì

Ý khí kiêu mãn lộ,
 Yên mã quang chiếu trần.
 Tá vãn hà vi giả ?
 Nhân xung thị nội thân :
 Chu phát giai đại phu,
 Tử thụ hoặc tướng quân.
 Khoa phó quân trung yển,
 Tẩu mã khứ như vân.
 Tôn, lô dật cửu uấn,
 Thủy lục la bát trần.
 Quả phách Động Đình quất,
 Khoái thiết Thiên Trì lân.
 Thực bảo tâm tự nhược,
 Tửu hàm khí ích chân.
 Thị tuế Giang Nam hạn,
 Cô Châu nhân thực nhân !

Thay lời chị bán củi tặng các kĩ nữ

Đầu bù khăn vải trùm tai
Trèo non gánh củi sương mai lạnh lùng.
Tiền Đường cũng gái bên sông
Nhưng chẳng cười ngựa, quần hồng là ai ?⁽¹⁾
(TẢN ĐÀ)

Nguyên văn :

Đại mai tân nữ tặng chư kĩ

Loạn bông vi mấn, bố vi cân
Hiếu đạp hàn sơn tự phu tân.
Nhất chủng Tiền Đường giang bạn nữ
Trước hồng kị mã thị hà nhân ?

(1) Nguyên câu dịch của Tản Đà : «Mà xem yên ngựa, quần hồng là ai ?»

Ông bán than

Ông bán than !

Đốt củi đốt than trong núi Nam,
Mặt mày tro bụi khói lửa ám,
Mái tóc hoa râm tay đen ngòm !
Bán than được tiền ông tính toán :
Phân sấm quần áo, phân gạo cơm.
Thương thay ! Trên mình áo mỏng dính,
Lòng lo than rẻ, mong trời lạnh !
Đêm qua ngoài thành tuyết hàng thước,
Sớm đánh xe than, rãnh băng ướt,
Trâu mỗi, người đôi, mặt trời cao,
Bùn lầy cửa Nam tạm nghỉ bước.
Băng băng đôi ngựa, kìa ai nhĩ ?
Áo vàng, áo trắng hai quan thị.
Tay giơ giấy tờ, mồm quát : "Sắc !"
Quay xe hò trâu kéo về bắc.
Một xe than nặng hơn nghìn cân,
Người nhà vua lấy, tiếc chẳng được.
Nửa tấm lụa hồng, một trượng the,
Buộc lên sừng trâu, không lấy ? Mặc !

(HOÀNG TẠO và TUONG NHU)

Nguyên văn :

Mại thán ông

Mại thán ông !
 Phật tân, thiêu thán Nam Sơn trung,
 Mãn diện trần hôi yên hỏa sắc,
 Lương mẩn thương thương, thập chỉ hắc,
 Mại thán đắc tiền hà sở doanh ?
 Thân thượng y thường, khẩu trung thực,
 Khả liên thân thượng y chính đan.
 Tâm ưu thán tiện nguyên thiên hàn.
 Dạ lai thành ngoại nhất xích tuyết,
 Hiếu giá thán xa triển băng triệt.
 Ngưu khôn, nhân cơ, nhật dĩ cao,
 Thị nam môn ngoại nê trung yết.
 Lương kị phiên phiên lai thị thù ?
 Hoàng y sứ giả bạch sam nhi.
 Thủ bả văn thư, khẩu xưng : “sắc” !
 Hôi xa sát ngưu khiến hương Bắc.
 Nhất xa thán trọng thiên dư cân.
 Cung sứ khu tương tích bất đắc.
 Bán thất hồng sa, nhất trượng lãng,
 Hệ hương ngưu đầu sung thán trị.

Cảnh sinh li

Sung, mơ, ăn khó ai ơi !
 Sung ăn thời chát, mơ thời chua sao !
 Chưa bằng sống biệt li nhau,
 Ruột gan chua chát lại đau bội phần.
 Làn trắng gà gáy hai lần,
 Hét luôn tiếng ngựa, giục dân khách ra.
 Trông nhau một tiếng khóc òa,
 Mơ chua sung chát như là mật ngon.
 Nước sông trắng, mây vàng tuôn,
 Kẻ đi người ở, cơn buồn bên sông.
 Ngủ đâu, trời lạnh đồng không !
 Đùi hiu ngọn gió loạn rung lá đường.
 Biệt li lúc ấy lạ nhường,
 Mối lo chẳng dứt từ phương hướng nào ?
 Quá lo, huyết khí tiêu hao,
 Chưa ba mươi tuổi, tóc sao trắng rồi ?

(TÀN ĐÀ)

Nguyễn Văn

Sinh li biệt

Thực bá bất dị, thực mai nan,
 Bá năng khổ hê, mai năng toan.
 Vị như sinh biệt chi vi nan,
 Khổ tại tâm hê, toan tại can !
 Thần kê tái minh tàn nguyệt một,
 Chinh mã liên tề hành nhân xuất.
 Hồi khan cốt nhục khóc nhất thanh,
 Mai toan, bá khổ, cam như mật !
 Hoàng Hà thủy bạch hoàng vân thu.
 Hành nhân hà biên tương đối sầu.
 Thiên hàn, dã khoáng, hà xứ túc ?
 Đường lê điệp chiến phong sưu sưu.
 Sinh li biệt ! Sinh li biệt !
 Ưu tòng trung lai vô đoạn tuyệt,
 Ưu cực tâm lao huyết khí suy,
 Vị niên tam thập sinh bạch phát.

Trong thuyền đêm mưa

Mây sông kéo đến đùn đùn,
 Gió sông thổi lạnh ghê hồn khách sông.
 Mưa đêm nhỏ xuống nan bông,
 Sóng đêm dồn vỗ long bong mạn thuyền.
 Trong thuyền có bác ốm rên,
 Giăng quan thẳng lối ra miền Giang Châu (1)
 (TẢN DÀ)

Nguyên văn :

Chu trung dạ vũ

Giang vân ám du du,
 Giang phong lãnh tu tu !
 Dạ vũ trích thuyền bối,
 Dạ lãng đả thuyền đầu.
 Thuyền trung hữu bệnh khách,
 Tả giăng hướng Giang Châu.

(1) Năm Nguyên hòa thứ 10 (815) tác giả bị giăng chức và đày đi làm tư mã Giang Châu.

Người cung Thượng Dương ⁽¹⁾

Người Thượng Dương ! Người Thượng Dương,
 Má phấn phai hồng mái tóc sương,
 Thái giám cắt vào việc giữ cửa,
 Đã mấy mươi xuân chịu bẽ bàng.
 Cuối năm Huyền Tông mới kén vào,
 Khi vào mười sáu nay sáu mươi,
 Trăm người kén vào cung một lúc,
 Mòn mỗi xuân xanh suốt cả đời.
 Nhớ lúc ra đi biệt họ hàng,
 Dịu lên xe tiễn cảm buồn thương,
 Bảo vào cung cấm, được sung sướng,
 Mây mặt tươi hồng, ngực nở nang.
 Chưa được đức vua nhìn thấy mặt.
 Đã bị Dương Phi để ý ngầm.
 Ghen bắt dây vào cung Thượng Dương,
 Phòng không từ đó sống âm thầm.
 Đêm thu dài,
 Đêm dài không ngủ, giờ tối hoài...
 Bên ngọn đèn tàn ngơ ngẩn bóng,
 Tí tách mưa đêm dội cửa ngoài.
 Ngày xuân chầy,
 Ngày chầy, vũ vũ trời lâu tối,

Oanh vàng hát mãi chẳng buồn nghe.
 Trông én đậu đôi, già chẳng ngối, (2)
 Oanh đi én lại bao âm thầm.
 Xuân tới thu qua chẳng nhớ năm,
 Cung sâu chỉ biết nhìn giăng sáng,
 Tính tuần giăng đã bốn năm trăm.
 Ngày nay trong cung tuổi già nhất,
 Ai nấy gọi đùa cụ Thượng thư.
 Giày dép đi chật quần áo hẹp.
 Sáp xanh tô mày, mày nhỏ xẹp,
 Người ngoài không nhìn, nhìn phải cười,
 Cuối đời Thiên Bảo thế mới đẹp.
 Người Thượng Dương khổ rất nhiều,
 Trẻ cũng khổ, già cũng khổ,
 Trẻ khổ già khổ đều ra sao ?
 Anh không thấy bài phú "Mĩ nhân" xưa kia của
 Lã Thượng,
 Lại không thấy bài ca "Người Thượng Dương
 tóc bạc" ngày nay ru ?
 (DOÃN KỂ THIỆN)

(1) Một cung mà Đường Minh Hoàng dành cho các cung phi bị bỏ rơi, sau khi có Dương Quý Phi.

(2) Ghen tị

Nguyễn văn :

Thượng Dương nhân

Thượng Dương nhân ! Thượng Dương nhân !
 Hồng nhan ám lão, bạch phát tân.
 Lục y giám sử thủ cung môn,
 Nhất bế Thượng Dương đa thiếu xuân ?
 Huyền tông mặt tuế sơ tuyển nhập,
 Nhập thời thập lục, kim lục thập,
 Đồng thời thái trạch bách dư nhân,
 Linh lạc niên thâm tàn thử thân.
 Ưc tích thôn bi biệt thân tộc,
 Phù nhập xa trung bất giao khóc.
 Giai vân nhập nội tiện thừa ân,
 Kiểm tự phù dung, hung tự ngọc.
 Vị dung quân vương đắc kiến diện,
 Dĩ bị Dương Phi dao trắc mục.
 Đố linh tiềm phối Thượng Dương cung,
 Nhất sinh toại hướng không phòng túc.
 Túc không phòng, thu dạ trường,
 Dạ trường vô mị thiên bất minh.



Cảnh cảnh tàn đấng bội bích ảnh,
 Tiêu tiêu ám vũ đả song thanh.
 Xuân nhật tri,
 Nhật tri độc tọa thiên nan mộ,
 Cung oanh bách chuyển sầu yếm văn.
 Lương yển song thê lão hưu đồ,
 Oanh qui yển khứ trường tiểu nhiên,
 Xuân vãng thu lai bất kí niên,
 Duy hướng thâm cung vọng minh nguyệt.
 Đông tây tứ ngũ bách hồi viên.
 Kim nhật cung trung niên tối lão,
 Đại gia dao tứ thượng thư hiệu,
 Tiểu đầu hệ lí trách y thường,
 Thanh đại điểm mi, mi tế trường.
 Ngoại nhân bất kiến, kiến ung tiểu,
 Thiên Bảo mặt niên thời thế trang !
 Thượng Dương nhân, khổ tối đa,
 Thiếu diệc khổ, lão diệc khổ,
 Thiếu khổ, lão khổ lưỡng như hà ?
 Quân bất kiến,
 Tích thời Lã Thượng "mĩ nhân" phú,
 Hựu bất kiến,
 Kim nhật Thượng Dương cung nhân "

"bach phát"ca?

Người kiếm củ địa hoàng

*Xuân không mưa, chiêm hồng.
Thu sương sớm, mùa vàng.
Năm cuối không hạt gạo,
Ra đồng kiếm địa hoàng !*

*Kiếm được để làm gì ?
Đem đổi lấy chút lương.
Tinh sương vác cuốc chạy,
Chiều tối chẳng đầy lường.
Mang đến cửa sơn nọ,
Bán cho cậu trai sang
Để cậu nuôi ngựa béo,
Lông mượt tỏa hào quang.
Đôi thóc thừa của ngựa
Cứ cái bụng đói nhằng !*

(HOÀNG TẠO và TƯƠNG NHƯ)

Nguyên văn

Thái địa hoàng giả

Mạch tử xuân bất vũ.
 Hòa tôn thu tảo sương.
 Tuế án vô khẩu thực,
 Điền trung thái địa hoàng.
 Thái chi tương hà dụng ?
 Trì dĩ dịch hầu lương.
 Lãng thân hạ sừ khứ,
 Bạc mộ bất doanh khuông.
 Huê lai chu môn gia,
 Mại dữ bạch diện lang.
 Dữ quân đạm phì mã,
 Khả sử chiếu địa quang.
 Nguyên dịch mã tàn túc,
 Cứu thử khổ cơ trường !

Ông già Đồ Lãng ⁽¹⁾

Ông già Đồ Lãng, quê Đồ Lãng,
 Mây thừa ruộng xấu cây quanh năm.
 Tháng ba không mưa, lại gió nóng,
 Mạ không lên được đều chết bông.
 Tháng chín lạnh sớm, sương xuống nhiều,
 Gié lúa chưa chín đều héo queo.
 Quan trên biết rõ mà không xét,
 Thúc lấy đủ tô cầu lập công.
 Bán đất, cầm dâu nộp cho đủ,
 Cơm áo sang năm trông vào đâu ?
 Lột áo trên mình ta,
 Cướp cơm trong miệng ta,
 Hai người hại vật là hùm sói,
 Cứ gì cào móng, nghiền răng ăn thịt người !
 Không biết người nào tau hoàng đế,
 Vua thương biết được người tác tệ.
 Chiếu thư nói rõ sự ban ơn ;
 Kinh kì năm nay tha hết thuế.
 Lí dịch mới đến ngày hôm qua,
 Tay cầm sắc điện dân thôn nhà.
 Mười nhà chịu thuế, chín đã đóng,
 Ôn vua tha thuế cũng bằng thừa !

(DOÀN KẾ THIÊN)

(1) Đỗ Phủ

Nguyễn Văn

Đỗ Lăng tẩu

Đỗ Lăng tẩu, Đỗ Lăng cư,
 Tuế chủng bạc điền nhất khoảnh dư.
 Tam nguyệt vô vũ hạn phong khởi,
 Mạch miêu bất tú đa hoàng tử.
 Cửu nguyệt giáng sương thu tảo hàn,
 Hòa tuệ vị thực giai thanh can.
 Trưởng lại minh tri bất thân phá,
 Cấp liêm bạo trung cầu khảo khóa.
 Điền tang mại địa nạp quán tô,
 Minh niên y thực tương hà như ?
 Bác ngã thân thượng bạch,
 Đoạt ngã khẩu trung túc
 Ngược nhân hại vật tức sài làng,
 Hà tất câu trảo cứ nha thực nhân nhục ?
 Bất tri hà nhân tẩu hoàng đế,
 Đế tâm trắc ân tri nhân tệ.
 Bạch ma chỉ thượng thư đức âm :
 Kinh kì tận phóng kim niên thuế.
 Tạc nhật lí tư phương đảo môn,
 Thủ trì sắc điệp bảng hương thôn.
 Thập gia tô thuế cửu gia tất,
 Hư thụ ngô hoàng quyền miễn ân.

Cụ cắt tay ở Tân Phong

Ông lão Tân Phong (1) tám tám tuổi,
 Đầu tóc râu mày bạc trắng toát.
 Đưa chít dùi qua trước quán làng,
 Tay trái vịn vai, tay phải cắt.
 Hỏi ông : tay cắt bao năm nay ?
 Và hỏi : Vì sao bị cắt tay ?
 - Rằng : “Huyện Tân Phong, quê lão ở,
 Sinh gặp thánh triều không giặc già.
 Quen nghe tiếng hát ở trong cung,
 Chẳng biết cảm thương và bắn nỏ.

Nào hay Thiên Bảo bỗng trung bình,
 Nhà ba đình, bắt một tông chinh.
 Bắt rồi đem đây đi đâu đó ?
 Tháng năm, Vân Nam tETCH dẶM nghìn.
 Nghe nói Vân Nam có Lô Thủy,
 Mùa hoa tiêu rụng đầy chướng khí,
 Quân kéo qua sông, nước hồng sôi,
 Chưa qua, mười mạng, vài tiêu hủy !

(1) thuộc Thiểm Tây

Xóm bắc thôn nam khóc não nề,
 Lìa cha lìa mẹ, biệt thê nhi.
 Rằng bao lần đẹp quân man rợ,
 Nghìn vạn người đi chẳng một về.

Bấy giờ lão lú hăm tư tuổi,
 Tên số bộ Binh không lọt khỏi.
 Lẻn lúc đêm khuya giấu mọi người,
 Lấy hòn đá đập nát tay phải.
 Giương cung, phát cò đều chẳng kham,
 Từ đây được miễn trầy Vân Nam.
 Xương nát gân dần đau chẳng khô,
 Chỉ mưu được thái về quê cũ.

Tay này bị cụt sáu mươi năm,
 Mất một tay mà vẹn một thân.
 Nay cứ gió mưa đêm giá rét,
 Đau hôm đến sáng nhức khôn nằm.
 Nhức khôn nằm !
 Trọn đời đau hối tiếc,
 Mừng cái thân già riêng sống sót.
 Nếu không, thuở ấy đau sông Lô,
 Chết bỏ Vân Nam nắm cốt khô.
 Vất vương hồn ma nơi đất khách,
 “Mồ muôn người đó”, khóc hu hu.

Hãy ghi lấy lời ông cụ :

Há chẳng nghe, triều Khai Nguyên tể tướng

Tổng Khai Phủ,

Biên công chẳng thưởng, ngựa hăng máu ?

Lại chẳng nghe triều Thiên Bảo tể tướng

Dương Quốc Trung,

Muốn cầu tước vị lập biên công ?

Công chẳng thấy đâu, dân oán dấy,

Hỏi ông tay cụt huyện Tân Phong.

(KHUÔNG HỮU DỤNG)

Nguyễn văn

Tân Phong chiết tí ông

Tân Phong lão ông bát thập bát,
 Dầu mẩn mi tu giai tự tuyệt.
 Huyền tôn phù hướng điểm tiền hành,
 Tả tí bằng kiên, hữu tí chiết.
 Vấn ông : "Tí chiết lai kỉ niên ?"
 Kiêm vấn : "Trí chiết hà nhân duyên ?"
 Ông vân : "Quán thuộc Tân Phong huyện,
 Sinh phùng thánh đại vô chinh chiến ;
 Quán thánh lê viên ca quân thanh,
 Bất thức kì, thương dữ cung, tiền.
 Vô hà, Thiên Bảo đại trung bình,
 Hộ hữu tam đình, điểm nhất đình ;
 Điểm đắc khu tương hà xứ khứ.
 Ngũ nguyệt vạn lí Vân Nam hành.
 Văn đạo Vân Nam hữu Lô Thủy,
 Tiêu hoa lạc thì, chương yên khởi.
 Đại quân đồ thiệp thủy như thang.
 Vị quá, thập nhân nhị, tam tử.
 Thôn nam, thôn bắc kì, ốc thanh ai,
 Nhi biệt gia nương, phu biệt thê ;

Giai vân tiền hậu chinh Man giả
 Thiên vạn nhân hành vô nhất hồi.
 Thị thì ông niên nhị thập tứ,
 Binh bộ điệp trung hữu danh tự ;
 Dạ thâm bất cảm sử nhân tri,
 Thâu tương đại thạch chùy chiết tí.
 Trương cung bả kì câu bất kham,
 Tòng tư sử miễn chinh Vân Nam.
 Cốt toái, cân thương phi bất khô,
 Thả đồ giản thoái quy hương thổ.
 Thử tí chiết lai lục thập niên.
 Nhất chi tuy phế, nhất thân tuyền.
 Chí kim phong vũ âm hàn dạ,
 Trục đảo thiên minh thống bất miên.
 Thống bất miên, chung bất hồi,
 Thả hỉ lão thân kim độc tại.
 Bất nhiên đương thời Lô Thủy đầu,
 Thân tử, hồn cô, cốt bất thu.
 Ung tác Vân Nam vọng hương qui,
 Vạn nhân trúng thượng khóc u u."
 Lão nhân ngôn, quân thánh thủ,

Quân bất văn Khai Nguyên tể tướng

Tổng Khai Phủ

Bất thường biên công phòng độc vũ ?

Hựu bất văn Thiên Bảo tể tướng

Dương Quốc Trung

Dục cầu ân hạnh, lập biên công ?

Biên công vì lập sinh dân oán,

Thỉnh văn Tân Phong chiết tí ông !

Ca mùa

Đất Tần hồi này năm đã cuối,
 Giữa chốn hoàng đô tuyết như giội,
 Đang cơn mưa tuyết, tan châu về,
 Các cụ đại thần áo đỏ chói !
 Sang gặp gió tuyết, hứng càng cao,
 Giàu chẳng lo gì rét hay đói.
 Có lo là lo xây lâu đài,
 Có nghĩ là nghĩ lúc rong ruổi.
 Cửa son xe ngựa khách dập dìu,
 Lầu hồng múa hát đèn chói lọi.
 Vui, nồng xúm xít ngồi quanh nhau,
 Mấy lớp áo cừu, rượu nức, cối.
 Ai là chủ tiệc ? Cụ thượng hình.
 Ai ngồi đầu trên ? Ngài đình úy.
 Cuộc vui bắt đầu từ giữa trưa,
 Kéo đến nửa đêm vẫn đang mãi.
 Biết đâu trong ngục Văn Hương kia,
 Thân tù rét cóng, chết vô khối !

Nguyễn văn

Ca vũ

Tàn trung tuế vân mộ,
 Đại tuyết mãn hoàng châu.
 Tuyết trung thoái triều giả,
 Chu tử tận công hầu.
 Quý hữu phong tuyết hứng,
 Phú vô cơ hàn ưu.
 Sở doanh duy đệ trạch,
 Sở vụ tại truy du.
 Chu môn xa mã khách,
 Hồng chúc ca vũ lâu.
 Hoan hàm xúc mật tọa.
 Túy noãn thoát trùng cừ.
 Thu quan vi chủ nhân,
 Đình úy cư thượng đầu.
 Nhật trung vi lạc âm,
 Dạ bán bất năng hưu.
 Khởi tri Văn Hương ngục,
 Trung hữu đồng tử tù.

Nghe tiếng chày đêm

Thu đến nhớ chồng, ai đập lụa,
 Gió trăng nào lấm đá chày ơi !
 Tháng tám tháng chín đêm dài bấy,
 Ngàn tiếng muôn tiếng không hề ngơi.
 Một tiếng trắng thêm tơ một sợi,
 Sáng ra e bạc cả đầu ai !

(KHƯƠNG HỮU DUNG)

Nguyễn văn

Văn dạ chăm

Thùy gia tư phụ thu đảo bạch ?
 Nguyệt khô, phong thê, châm chữ bi !
 Bát nguyệt, cửu nguyệt chính trường dạ.
 Thiên thanh, vạn thanh vô liễu thì.
 Ung đảo thiên minh đầu tận bạch,
 Nhất thanh thêm đặc nhất hành ti.

Xem gặt lúa

*Nhà nông ít tháng rồi,
Tháng năm càng rộn ràng.
Đêm qua gió nam thổi,
Lúa chín lợp bờ vàng.
Thúng com các bà đội,
Bầu nước trẻ con mang.
Theo đem com ra ruộng
Trai tráng trên gò nam.
Chân bỏng sỏi hơi đất,
Cật cháy ánh mặt trời.
Mãi miết không biết nóng,
Chỉ tiếc ngày hè dài.*

Lại có một bà nghèo
 Ôm con đứng bên cạnh,
 Tay phải nhặt bông rơi,
 Tay trái đeo giỏ rách.
 Thoáng chuyện bà mới góp,
 Người nghe thấy bồi hồi :
 “Ruộng nhà bán nộp thuế,
 Mót chút để cầm hơi !”

Nay mình công cán gì ?
 Việc nông tang chẳng biết,
 Lương hưởng ba trăm phương,
 Cuối năm ăn chẳng hết.
 Nghĩ lại thấy then thùng,
 Suốt ngày lòng bứt rứt.

(HOÀNG TẠO)

Nguyễn văn

Quan nghệ mạch

Điền gia thiếu nhân nguyệt,
 Ngũ nguyệt nhân bội mang.
 Dạ lai nam phong khởi,
 Tiêu mạch phú lũng hoàng.
 Phụ cô hạ đạn tự,
 Đông tri huê hô tương.
 Tương tùy hướng điền khứ
 Đinh tráng tại nam cương
 Túc chung thử thô khí,
 Bối chúc viêm thiên quang.
 Lục tận bất tri nhiệt,
 Dẫn tích hạ nhật trường.
 Phục hữu bản phụ nhân,
 Bão tử tại kì bàng.
 Hữu thủ bình di tuệ,
 Tả tí huyền tề khuông.
 Thính kì tương cổ ngôn,
 Văn giả vị bị thương.
 Gia điền trâu thuê tận,
 Thập thử sung cơ trường.
 Kìm ngã hà công đức,
 Tăng bất sự nông tang ?
 Lại lộc tam bách thạch,
 Tuê án hữu dư lương.
 Niệm thử tư tự quý,
 Tận nhật bất năng vương.

Thuế nặng

Dâu, đay trồng đất tốt,
 Cốt giúp đời sống dân.
 Người dân chế vải lụa
 Cũng cầu nuôi sống thân.
 Ngoài ra đủ thuế khóa,
 Đóng góp lên vua cha,
 Nhà nước định hai thuế,
 Có ý thương dân ta.
 Trước kia ngựa hà lạm,
 Nghiêm sức quan gần xa :
 Một chút thu ngoài thuế,
 Pháp luật trị, không tha !
 Sao năm qua tháng tới,
 Bọn tham lại dần dần
 Khoét ta để lấy tiếng,
 Yêu sách đông liền xuân !
 Lụa dệt chưa đủ tấm,
 Tơ uơm chưa đầy cân.
 Lí hương đã thúc giục :
 Cấm không được lãn chân !

Trời đông cảnh ảm thẫm,
 Gió lạnh làng xác xơ !
 Canh khuya củi lửa hết,
 Tuyết bay trắng mịt mờ !
 Trẻ, thân hình trần trụi,
 Già, áo chũm ấm người.
 Phì phò thở hơi lạnh,
 Cay mũi cứ sụt sùi.
 Hôm qua nộp nốt thuế,
 Nhân nhòm trong kho quan :
 Vải lụa, như núi chất.
 Tư bông như mây đùn !
 Răng của dư hàng tháng,
 Dâng lên đáng chí tôn !
 Bóc áo trên mình ta,
 Mua chút ơn cho mầy.
 Dem chất vào kho đụn,
 Lâu ngày thành bụi bay !

(HOÀNG TẠO)

Nguyên văn

Trọng thú

Hậu địa thực tang ma,
 Sở yếu tế sinh dân.
 Sinh dân lí bố bạch,
 Sở cầu hoạt nhất thân.
 Thân ngoại sung chinh phú,
 Thượng dĩ phụng quân thân.
 Quốc gia định lương thuế,
 Bản ý tại ái nhân.
 Quyết sơ phòng kì dâm,
 Minh sắc nội ngoại thân :
 Thuế ngoại gia nhất vật,
 Giai dĩ uông pháp luân,
 Nại hà tuế nguyệt cửu,
 Tham lại đắc nhân tuần.
 Tuấn ngã dĩ câu sủng,
 Liễm sách vô đông, xuân ?
 Chúc quyền vị thành thất,
 Thao ti vị doanh cân,
 Lí tư bách ngã nạp,
 Bất hứa tam thuận tuần.

Tuế mộ thiên địa bé,
 Âm phong sinh phá thôn.
 Dạ thâm yên hỏa tận,
 Tiễn tuyết bạch phân phân.
 Âu giả hình bất tế,
 Lão giả thể vô ôn.
 Bi xuyên dữ hàn khí.
 Tính nhập tị trung tân.
 Tạc nhật thâu tàn thuế,
 Nhân khuy quan khó môn.
 Tắng bạch như sơn tích,
 Tì nhứ như vân đồn.
 Hiệu vi tiên dư vật,
 Tùy nguyệt hiến chí tôn.
 Đoạt ngã thân thượng noãn,
 Mãi nhĩ nhãn tiền ân.
 Tiến nhập Quỳnh Lâm khó,
 Tuế cửu hóa vi trần.

Người tù binh Phồn bị trói

Trói tù Phồn ! Trói tù Phồn !
Tai thùng rách mặt đất về Tân.
Vua thấy thương tình, không nỡ giết,
Lệnh truyền đem giải sang Ngô, Việt.
Sở bộ ghi xong, cai áo vàng
Cho xe chở họ khỏi Trường An.
Mình mấy bị thương mặt đầy vết,
Mang bệnh, mỗi ngày một trạm, lết.
Sớm ăn đói khát, bát mâm chi,
Tối ngủ máu me giường chiếu bết.
Gặp dòng sông bỗng nhớ Giao Hà,
Buông xuôi tay cùng nghẹn tiếng ca.

Một bác tù than cùng cả bọn :
 Khô anh đâu sánh khô tôi mà !
 Anh em xúm hỏi thăm nguồn ngọn,
 Toan nói, uất cơn lên cô họng.
 Rằng : tôi quê vốn ở Lương Ngươn,
 Đại Lịch sa chân đến Thổ Phồn.
 Thổ Phồn bốn chục năm trôi nổi,
 Mặc áo da cừ lông thất dải.
 Được mang Hán phục buổi đầu năm,
 Khoác áo chít khăn lệ ứa thâm.
 Định lên vợ con nơi đất Thổ,
 Quê nhà tìm cách trốn về thăm.
 Nghĩ bụng may còn đôi chút sức,
 E nữa tuổi già về chẳng được.
 Trời Phồn chim khó lọt vòng canh,
 Trốn về liều chết thoát thân mình.
 Đêm đi ngày nghỉ qua sa mạc,
 Trăng tối mây mù đầy gió cát.
 Nấp liều cỏ lạnh mộ Chiêu Quân,
 Lẻn vượt sông Hoàng băng đóng lớp.

Bỗng nghe quân Hán trống chiêng dồn;
 Chạy ra vái lạy đón bên đường.
 Quân kị chẳng thèm nghe tiếng Hán,
 Tướng truyền trối lại : "Mày quân Phôn !"
 Đầy đến Giang Nam miền nước độc,
 Ma nào thăm hỏi, ai săn sóc !
 Xót thân ngựa mặt lặn kêu trời,
 Cay đắng ngày tàn bóp bụng thôi !
 Quê cũ Lương Ngươn không được thấy,
 Đất Hồ lương bỏ vợ con rồi !
 Qua Phôn bị tù, nhớ đất Hán,
 Về Hán làm tù Phôn mới chán !
 Biết nông nổi ấy nỗ về chi,
 Khổ cả hai bên thà một chốn.
 Trối tù Phôn !
 Trong bọn, riêng tôi khó quá chừng !
 Từ trước oan này e chưa có :
 Lòng Hán, tiếng Hán, lại thân Phôn !

(KHUÔNG HỮU DỤNG)

Nguyên văn

Phọc hung nhân

Phọc hung nhân ! Phọc hung nhân !
 Nhĩ xuyên, diện phá, khu nhập Tần,
 Thiên tử căng liên bất nhãn sát.
 Chiếu tử đông nam Ngô dữ Việt.
 Hoàng y tiêu sứ lục tính danh,
 Lĩnh xuất Trường An thừa đệ hành.
 Thân bị kim sang, diện đa tích,
 Phù bệnh đồ hành nhật nhất dịch.
 Triều xan cơ khát phí bôi bàn,
 Dạ ngoại tinh táo ô sàng tịch.
 Hốt phùng Giang thủy ức Giao Hà,
 Thùy thủ tề thanh ô yết ca.
 Kỳ trung nhất lỗ ngữ chư lỗ :
 Nhĩ khô phi đa, ngã khô đa.

Đồng bạn hành nhân nhân tá vấn,
 Dục thuyết hầu trung khí phần phần,
 Tự vân hương quán bản Lương Nguyên,
 Đại Lịch niên trung một lạc Phiên.
 Nhất lạc Phiên trung tứ thập tải,
 Thân trước bì cừu hệ mao đới.
 Duy hứa chinh triều phục Hán nghi,
 Liễm y chinh cân tiêm lệ thù,
 Thệ tâm mật định qui hương kế,
 Bất tử phiên trung thê tử tri.
 Âm tư hạnh hữu tàn cân cốt,
 Cánh khùng niên suy qui bất đắc.
 Phiên hậu nghiêm binh điều bất phi,
 Thoát thân mao tử bốn đào qui.
 Trú phục tiêu hành kinh đại mạc,
 Vân âm nguyệt hắc, phong sa ác,
 Kinh tàng thanh trùng hàn thảo sơ,
 Thâu độ Hoàng Hà dạ băng bạc.

Hối văn Hán quân bề cổ thanh,
 Lộ bàng tầu xuất tải báỉ nghênh,
 Du kị bất thính năng Hán ngữ,
 Tướng quân toại phọc tác Phiên sinh.
 Phối hướng Giang Nam ưi thấp địa,
 Định vô tôn tuất không phòng bị,
 Niệm thử thôn thanh ngưỡng tổ thiên,
 Nhược vi tân khổ độ tàn niên.
 Lương Nguyên hương tỉnh bất đắc kiến,
 Hồ địa thê nhi hư khí quyên.
 Một Phiên bị tù tư Hán thổ,
 Qui Hán bị hiếp vi phiên lỗ.
 Tảo tri như thử hối qui lai,
 Lương địa ninh như nhất xứ khô.
 Phọc nhung nhân !
 Nhung nhân chi trung ngã khổ tân.
 Tự cô thử oan ứng vị hữu,
 Hán tâm Hán ngữ thổ Phồn thân !

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU	5
Tì Bà Hành (<i>Tì Bà Hành</i>)	11
Bạn lại thăm đêm (<i>Hữu nhân dạ phỏng</i>)	21
Đêm đông nghe tiếng trùng (<i>Đông dạ văn trùng</i>)	22
Núi thu (<i>Thu sơn</i>)	24
Mưa đêm (<i>Dạ vũ</i>)	25
Trên tiệc rượu ngày trùng dương vịnh hoa cúc trắng (<i>Trùng dương tịch thượng phú Bạch cúc</i>)	26
Trên ao (<i>Trì thượng</i>)	27
Ngủ đỗ dưới núi (<i>Sơn hạ túc</i>)	28
Trường hận ca (<i>Trường hận ca</i>)	29
Mùa xuân đề thơ trên hồ (<i>Xuân đề hồ thượng</i>)	43
Đêm ngủ một mình, buổi đầu thu (<i>Tảo thu độc dạ</i>)	44
Tiếng thông reo (<i>Tùng thanh</i>)	45
Nghe tiếng chim hồng ngoài ải (<i>Thính biên hồng</i>)	47
Cỏ (<i>Thảo</i>)	48
Ra sông tiền Hạ Chiêm (<i>Lâm giang tống Hạ Chiêm</i>)	49

Có thứ cây (<i>Hữu mộc</i>)	50
Trăng đất khách (<i>Khách trung nguyệt</i>)	53
Con đa đa núi (<i>Sơn giá cô</i>)	54
Tảng đá xanh (<i>Thanh thạch</i>)	56
Khúc hát hùng hồn (<i>Hạo ca hành</i>)	59
Hoa hạnh đỏ thôn Triệu (<i>Triệu thôn hồng hạnh</i>)	62
Thương nhà (<i>Thương trạch</i>)	63
Cảm nghĩ về những con hát nhà quan bộc dịch họ Trương (<i>Cảm cố Trương bộc dịch chư kị</i>)	66
Đêm đông chí, ở Hàm Đan, nhớ nhà (<i>Hàm Đan đông chí dạ tư gia</i>)	67
Gửi Vi Chi (<i>Kí Vi Chi</i>)	68
Tiếng trùng mùa thu (<i>Thu trùng</i>)	70
Ba năm xa cách (<i>Tam niên biệt</i>)	73
Ngôi nhà xúi (<i>Hung trạch</i>)	74
Con tuấn mã gầy (<i>Luy tuấn</i>)	77
Con rồng đầm đen (<i>Hắc Đàm long</i>)	78
Hỏi bạn (<i>Vấn hữu</i>)	81
Ngủ ở Huỳnh Dương (<i>Túc Huỳnh Dương</i>)	84
Dụng bia (<i>Lập bi</i>)	85
Từ Giang Lăng sang Từ Châu, dọc đường, gửi anh em (<i>Tự Giang Lăng chi Từ Châu lộ thượng kí huynh đệ</i>)	90
Mua hoa (<i>Mãi hoa</i>)	91
Tạm tả nỗi lòng... (<i>Tự Hà Nam kinh...</i>)	93

Thả con nhạc lạc (<i>Phóng lữ nhạn</i>)	94
Nghe người khóc (<i>Văn khốc giả</i>)	96
Khô rét ở nông thôn (<i>Thôn cư khô hàn</i>)	99
Áo mền mới may (<i>Tân chế bố cừ</i>)	101
Lời trong hậu cung (<i>Hậu cung từ</i>)	103
Thay ông hàng xóm, nói tâm sự (<i>Đại lân tâu ngôn hoài</i>)	104
Nhẹ, béo (<i>Khinh, phi</i>)	105
Thay lời chị bán củi tặng các kĩ nữ (<i>Đại mại tân nữ tặng chư kĩ</i>)	108
Ông bán thán (<i>Mại thán ông</i>)	109
Cảnh sinh li (<i>Sinh li biệt</i>)	111
Trong thuyền đêm mưa (<i>Chu trung dạ vũ</i>)	113
Người cung Thượng Dương (<i>Thượng Dương nhân</i>)	114
Người kiếm củi địa hoàng (<i>Thái địa hoàng giả</i>)	120
Ông già Đỗ Lăng (<i>Đỗ Lăng tẩu</i>)	122
Cụ cụt tay ở Tân Phong (<i>Tân Phong chiết tí ông</i>)	124
Ca múa (<i>Ca vũ</i>)	130
Nghe tiếng chày đêm (<i>Văn dạ chiêm</i>)	132
Xem gặt lúa (<i>Quan nghệ mạch</i>)	133
Thuế nặng (<i>Trọng thú</i>)	136
Người tù binh Phôn bị trói (<i>Phọc nhung nhân</i>)	140

THI CA THỂ GIỚI CHỌN LỌC

Thơ **BẠCH CƯ DỊ**

Chịu trách nhiệm xuất bản :
MAI THỜI CHÍNH

Biên tập : NGUYỄN CÔNG BÌNH
Sửa bản in : TUẤN MINH
Bìa & minh họa : VĂN NGUYỄN
Thực hiện : TRẦN TUẤN

In 1.000 cuốn, khổ 10 x 18 cm tại Xí nghiệp In số 4. Đăng kí KHXB số: 57/1348 do Cục Xuất bản cấp ngày 6/10/2003. Giấy trích ngang số: 172/TN/XBTN cấp ngày 13/10/2003. In xong và nộp lưu chiểu quý 1 năm 2004.



Victor Huygô - S.Bôđơler
G.G.Bairôn - Henrích Hainơ - A.X.Puskin
M.lu.Lermônốp
A.Blôk - Xandơ Pêtôfi - Nazim Hikmét
R.Tagor - Xergây Exênhin
Nicôla Ghiden
Yanít Rítxốt
Oan Uytman - Raxun Gamzatốp
Lí Bạch - Đỗ Phủ
Khuất Nguyên - Bạch Cư Dị
Thơ Đường

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

trân trọng giới thiệu

Giá: 9.000đ